

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍCH HỢP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2202/QĐ-ĐHTCM, ngày 05 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **KẾ TOÁN**
- Tên chương trình (tiếng Anh): **ACCOUNTING**
- Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**
- Ngành đào tạo: **KẾ TOÁN** Mã ngành: **7340301**
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung

Cử nhân kinh tế ngành kế toán của Trường Đại học Tài chính – Marketing có kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản lý, kinh doanh; có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về kế toán – kiểm toán; sẵn sàng làm tốt công tác kế toán – kiểm toán trong mọi loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; có khả năng nghiên cứu khoa học, tư duy sáng tạo, và ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ vào công việc chuyên môn; có ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, khả năng độc lập và thích ứng với sự thay đổi của kinh tế - xã hội.

1.2 Mục tiêu cụ thể

Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp

- Về kiến thức

+ PO1: Có kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội, chính trị, pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán;

+ PO2: Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin phục vụ trong lĩnh vực kế toán;

+ PO3: Có kiến thức lý thuyết và thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp;

+ PO4: Có kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

- Về kỹ năng:

+ PO5: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của các lĩnh vực liên quan vào công việc;

+ PO6: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc một cách thành thạo, kể cả những trao đổi thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân; Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy,



tự nhiên với người bản ngữ.

+ PO7: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để thực hiện tốt công việc kế toán;

+ PO8: Có kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổ chức và phối hợp đội nhóm, kỹ năng nghiên cứu khoa học cũng như ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ theo yêu cầu các vị trí việc làm của nghề nghiệp kế toán.

- *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

+ PO9: Tự tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp;

+ PO10: Làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Có phong cách làm việc chuyên nghiệp; Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội và các yêu cầu đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh: Chuyên viên kế toán; Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng, Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp,...

Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ sau đại học thuộc các chuyên ngành kế toán, kiểm toán hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp.

3. CHUẨN ĐẦU RA

- *Về kiến thức*

+ PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và kiến thức cơ sở ngành kế toán;

+ PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ các vị trí việc làm ngành kế toán. Ứng dụng được các phần mềm quản lý phục vụ công tác trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp;

+ PLO3: Phân tích được những nội dung cơ bản về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế; Tổ chức vận dụng các phương pháp và kỹ thuật kế toán để giải quyết các công việc thực tế phức tạp trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp;

+ PLO4: Vận dụng được các kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

- *Về kỹ năng:*

+ PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp

luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ kế toán - kiểm toán;

+ PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; Sử dụng thành thạo Tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực chuyên môn về kế toán kiểm toán.

+ PLO7: Vận dụng các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá để thực hành thành thạo quy trình kế toán: thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính;

+ PLO8: Kết hợp thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm, kỹ năng nghiên cứu khoa học. Ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ vào công việc nghề nghiệp.

- Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

+ PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Có ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp;

+ PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp; Có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Thời gian học tập tối đa: 7 năm.

5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

Khối lượng kiến thức toàn khóa là 126 tín chỉ, không kể chương trình Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

6.1 Quy trình đào tạo: Thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ, Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08/8/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM và Quyết định 1421/QĐ-ĐHTCM, Quyết định số 2149/QĐ-ĐHTCM ngày 31/8/2023 ban hành Quy định đào tạo chương trình tích hợp và chương trình Tiếng Anh toàn phần trình độ đại học hình thức chính quy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

6.2 Địa điểm đào tạo: Các cơ sở đào tạo thuộc Trường Đại học Tài chính – Marketing.

6.3 Đơn vị phối hợp đào tạo (nếu có)

6.4 Điều kiện tốt nghiệp

- **Điều kiện về tích lũy và điểm các học phần:** Thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ, Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08/8/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định 1329/QĐ-ĐHTCM và Quyết định số 2149/QĐ-ĐHTCM ngày 31/8/2023 ban hành Quy định đào tạo chương trình tích hợp và chương trình Tiếng Anh toàn phần trình độ đại học hình thức chính quy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

- **Điều kiện về kỹ năng mềm:**

Sinh viên phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn (hoặc điểm đạt) tích lũy 3/6 kỹ năng mềm sau đây:

- Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian
- Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm
- Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định
- Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo

- **Điều kiện về ngoại ngữ:**

Năm tuyển sinh	KNLNN 6 bậc Việt Nam	Khung tham chiếu Châu Âu CEFR	IELTS	TOFEL (PBT/CBT/iBT)	TOEIC	
					02 kỹ năng	04 kỹ năng
2022, 2023	4/6	B2	5.5	500/173/61	Nghe & Đọc: 650	Nghe & Đọc: 650 Nói & Viết: 280
2024, 2025	4/6	B2	6.0	513/183/65	Nghe & Đọc: 670	Nghe & Đọc: 670 Nói & Viết: 300

- **Điều kiện về tin học:**

- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp;
- Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hoặc Hệ thống thông tin quản lý theo hệ thống giáo dục quốc dân.

7. TUYỂN SINH

7.1 Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

7.2 Điều kiện tuyển sinh: Theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

8. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM

Theo Quyết định số 3477/QQĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

9. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 40 tín chỉ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PMP, DN	Tự học (giờ)	
a. Kiến thức lý luận chính trị: 11 tín chỉ									
1	020477	Triết học Mác – Lênin	3	2	1	0	0	105	
2	020478	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	1	1	0	0	70	
3	020479	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1	1	0	0	70	
4	020480	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1	1	0	0	70	
5	020016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1	1	0	0	70	
b. Kiến thức pháp luật: 3 tín chỉ									
6	020264	Pháp luật đại cương	3	2	1	0	0	105	
c. Ngoại ngữ: 18 tín chỉ									
7	020627	Tiếng Anh 1	3	2	1	0	0	105	
8	020628	Tiếng Anh 2	3	2	1	0	0	105	
9	020629	Tiếng Anh 3	3	2	1	0	0	105	
10	020630	Tiếng Anh 4	3	2	1	0	0	105	
11	020631	Tiếng Anh 5	3	2	1	0	0	105	
12	020632	Tiếng Anh 6	3	2	1	0	0	105	
d. Toán – Tin học: 8 tín chỉ									
13	020029	Toán cao cấp	4	3	1	0	0	140	
14	020633	Tin học ứng dụng	4	1	2	0	1	125	
e. Chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh: (không tính vào tổng khối lượng chương trình đào tạo)									
f. Chương trình Giáo dục thể chất: (không tính vào tổng khối lượng chương trình đào tạo)									

9.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 80 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PMP, DN	Tự học (giờ)	
a. Kiến thức cơ sở ngành: 21 tín chỉ									
15	020851	Kinh tế vi mô	3	2	1	0	0	105	
16	020852	Kinh tế vĩ mô	3	2	1	0	0	105	
17	020044	Nguyên lý kế toán	3	2	1	0	0	105	
18	020326	Nguyên lý marketing	3	2	1	0	0	105	
19	020038	Quản trị học	3	2	1	0	0	105	
20	020855	Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính	3	2	1	0	0	105	
21	020481	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng	3	2	1	0	0	105	
b. Kiến thức ngành: 35 tín chỉ									
<i>Học phần bắt buộc</i>									
22	020818	Kế toán tài chính	3	2	0	0	1	90	
23	020819	Kế toán tài chính chuyên sâu	3	2	0	0	1	90	
24	020820	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán	2	0	0	0	2	40	
25	020826	Thực hành kế toán tài chính	3	0	0	0	3	60	
26	020827	Kế toán chi phí	2	0	0	0	2	40	
27	020821	Kế toán quản trị	3	2	0	0	1	90	
28	020822	Kế toán quản trị nâng cao	3	2	0	0	1	90	Tiếng Anh
29	020165	Kiểm toán căn bản	3	2	1	0	0	105	Tiếng Anh
30	020364	Tài chính doanh nghiệp	3	2	1	0	0	105	Tiếng Anh
31	020828	Phân tích dữ liệu cho kế toán	2	0	0	0	2	40	
32	020829	Thực hành nghề nghiệp 1	3	0	0	0	3	0	
33	020830	Thực hành kế toán thuế	2	0	0	0	2	40	
34	020823	Kế toán tài chính quốc tế căn bản	3	2	0	0	1	90	Tiếng Anh
c. Kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ									
<i>Học phần bắt buộc:</i>									
35	020486	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1	0	0	105	
36	020824	Kế toán tài chính quốc tế nâng cao	3	2	0	0	1	90	Tiếng Anh
37	020825	Lập báo cáo tài chính	3	2	0	0	1	90	Tiếng Anh

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PMP, DN	Tự học (giờ)	
		quốc tế							Anh
38	020831	Thực hành nghề nghiệp 2	3	0	0	0	3	0	
<i>Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 6 học phần sau):</i>									
39	020483	Lập báo cáo tài chính hợp nhất	3	2	1	0	0	105	
40	020292	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	2	1	0	0	105	
41	020092	Kế toán ngân hàng	3	2	1	0	0	105	
42	020519	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	3	2	1	0	0	105	
43	020298	Kiểm soát nội bộ	3	2	1	0	0	105	
44	020301	Kiểm toán hoạt động	3	2	1	0	0	105	
d. Kiến thức bổ trợ ngành: 6 tín chỉ									
45	020488	Khuôn khổ pháp lý kế toán Việt Nam	3	2	1	0	0	105	Chọn 1 trong 2
46	020435	Ngân hàng thương mại	3	2	1	0	0	105	
47	020071	Thuế	3	2	1	0	0	105	

9.3 Tốt nghiệp: 6 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, MP, DN	Tự học (giờ)	
48	020833	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	0	0	6	0	
Hoặc									
49	020834	Thực tập cuối khóa	3	0	0	0	3	0	
50	020832	Thực hành kế toán mô phỏng công ty dịch vụ kế toán	3	0	0	0	3	60	

9.4 Kế hoạch giảng dạy

Năm 1

TT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1.	Triết học Mác - Lênin	3	Không	
2.	Tin học ứng dụng	4	Không	
3.	Toán cao cấp	4	Không	
4.	Kinh tế vi mô	3	Không	

TT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
5.	Tiếng Anh 1	3	Đạt điểm thi Tiếng Anh đầu vào TOEIC ≥ 300	
6.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Triết học Mác - Lênin	
7.	Nguyên lý kế toán	3	Không	Lớp chuyên ngành Học kỳ 3
8.	Tiếng Anh 2	3	Tiếng Anh 1	
9.	Kinh tế vĩ mô	3	Không	
10.	Quản trị học	3	Không	
11.	Tiền tệ - Ngân hàng và thị trường tài chính	3	Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô	
12.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin	
	Tổng	36		

Năm 2

TT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1.	Pháp luật đại cương	3	Không	
2.	Kế toán tài chính	3	Nguyên lý kế toán	
3.	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng	3	Toán cao cấp	
4.	Tài chính doanh nghiệp	3	Tiền tệ - Ngân hàng và thị trường tài chính	Tiếng Anh
5.	Tiếng Anh 3	3	Tiếng Anh 2	
6.	Kế toán tài chính chuyên sâu	3	Kế toán tài chính	
7.	Thực hành nghề nghiệp 1	3	Kế toán tài chính	
8.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học	
9.	Kế toán tài chính quốc tế căn bản	3	Kế toán tài chính	Tiếng Anh
10.	Thực hành kế toán tài chính	3	Kế toán tài chính chuyên sâu	
11.	Tiếng Anh 4	3	Tiếng Anh 3	
12.	Kế toán quản trị	3	Quản trị học; Kế toán tài chính	
13.	Thuế	3	Tiền tệ, Ngân hàng và thị trường tài chính	
	Tổng	37		

Năm 3

TT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán	2	Thực hành kế toán tài chính	
2.	Tiếng Anh 5	3	Tiếng Anh 4	
3.	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học;	
4.	Kế toán chi phí	2	Kế toán tài chính	
5.	Kế toán quản trị nâng cao	3	Kế toán quản trị	Tiếng Anh
6.	Kiểm toán căn bản	3	Kế toán tài chính	Tiếng Anh
7.	Nguyên lý Marketing	3	Không	
8.	Tiếng Anh 6	3	Tiếng Anh 5	
9.	Thực hành Kế toán thuế	2	- Kế toán tài chính chuyên sâu - Thuế	
10.	Phân tích dữ liệu cho kế toán	2	Thực hành Kế toán tài chính	
11.	Hệ thống thông tin kế toán	3	Thực hành kế toán thuế	
12.	Kế toán tài chính quốc tế nâng cao	3	Kế toán tài chính quốc tế căn bản	Tiếng Anh
13.	Thực hành nghề nghiệp 2	3	Kế toán quản trị nâng cao, Kế toán tài chính chuyên sâu.	
	Tổng	35		

Năm 4

TT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
<i>Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp</i>				
1.	Lập báo cáo tài chính quốc tế	3	Kế toán tài chính quốc tế nâng cao	Tiếng Anh
2.	<i>Chọn 1 trong 2 môn:</i> Khuôn khổ pháp lý kế toán Việt Nam	3	Nguyên lý kế toán	
	Ngân hàng thương mại	3	Tiền tệ, Ngân hàng và thị trường tài chính	
3,4	<i>Chọn 2 trong 6 học phần</i> Lập báo cáo tài chính hợp nhất	3	Thực hành Kế toán tài chính	
	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	Kế toán tài chính	
	Kế toán ngân hàng	3	Nguyên lý kế toán	
	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	3	Kế toán tài chính	
	Kiểm soát nội bộ	3	Kế toán tài chính	
	Kiểm toán hoạt động	3	Kế toán tài chính	
5.	Khóa luận tốt nghiệp	6	Theo quy định về điều kiện	

TT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
			thực hiện Khóa luận tốt nghiệp	
<i>Hoặc:</i>				
6	Thực tập cuối khóa	3	Theo quy định về điều kiện Thực tập cuối khóa	
<i>Học phần thay thế</i>				
7	Thực hành kế toán mô phỏng công ty dịch vụ kế toán	3	Theo quy định về điều kiện Thực tập cuối khóa	
	Tổng	18		

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

10.1 Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

❖ Tổ chức thực hiện đào tạo

Chương trình đào tạo được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2023, được đào tạo theo phương thức tín chỉ.

Phòng QLĐT chịu trách nhiệm triển khai đào tạo theo kế hoạch đào tạo theo từng năm/học kỳ.

Các Khoa quản lý học phần chịu trách nhiệm phân công giảng viên giảng dạy các học phần, theo dõi nội dung giảng dạy theo đúng với yêu cầu đề cương chi tiết học phần. Khoa quản lý ngành xây dựng các kế hoạch thực hành nghề nghiệp, kế hoạch thực tập tốt nghiệp, kế hoạch thực tập cuối khóa cho từng chuyên ngành. Các Khoa quản lý học phần tổ chức đánh giá kết quả học tập theo đúng qui định. Đối với những học phần tự chọn, tùy theo tình hình thực tiễn Khoa quản lý ngành sẽ tư vấn (thông qua cố vấn học tập) cho sinh viên lựa chọn học phần phù hợp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện sẽ đề xuất những yêu cầu cần thiết về cơ sở vật chất và các phương tiện giảng dạy phục vụ cho quá trình đào tạo hoặc đề xuất những thay đổi về phương pháp giảng dạy thích nghi với tình hình thực tế.

Sinh viên không đủ điều kiện để đánh giá kết quả đạt học phần sẽ phải đăng ký học lại học phần đó.

Nhà trường cần có các phòng học trang bị phương tiện hiện đại hỗ trợ cho việc giảng dạy bằng giáo án điện tử, và các phòng thực hành cho sinh viên.

❖ Phương pháp giảng dạy – học tập

Một số phương pháp giảng dạy – học tập được sử dụng chủ yếu: (*giảng viên bổ sung, điều chỉnh các phương pháp cho đúng với yêu cầu mỗi chương trình đào tạo của Khoa*)

- **Phương pháp thuyết trình/ thuyết giảng (Oral Presentation/Lecture):** là phương pháp giảng dạy mà giảng viên thông tin đến người học các nội dung môn học chủ yếu là những nội dung khó mà người học không tự xử lý được, trong quá trình đó người học tiếp nhận thông tin, xử lý về mặt nhận thức, ghi nhớ, giải thích và vận dụng được các kiến thức đã tiếp nhận.

- **Phương pháp đàm thoại (Dialogue):** là phương pháp mà trong đó giảng viên giảng dạy bằng cách đặt ra các câu hỏi, yêu cầu bằng kèm theo các gợi ý; người học tham gia học tập

bằng cách trả lời các câu hỏi, yêu cầu dựa trên gợi ý của giảng viên. Phương pháp đàm thoại sử dụng chủ yếu là đàm thoại giải thích- minh họa và đàm thoại tìm tòi.

- **Phương pháp thảo luận (Discussion):** là phương pháp, trong đó giảng viên tổ chức đối thoại giữa người học với giảng viên hoặc giữa người học với người học nhằm huy động trí tuệ của tập thể để giải quyết một vấn đề lý thuyết hoặc một vấn đề thực tiễn nghề nghiệp của môn học đặt ra nhằm tìm hiểu, vận dụng những kiến thức đã học, phát triển kỹ năng và thái độ giải quyết vấn đề của người học.

- **Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề (Detecting and solving problems):** là phương pháp mà trong quá trình dạy học giảng viên tạo ra tình huống có vấn đề, kích thích người học có nhu cầu giải quyết bằng cách tìm hiểu, phân tích, đánh giá, suy luận một cách chủ động, sáng tạo dưới sự hướng dẫn của giảng viên, từ đó lôi cuốn người học tìm vào quá trình tự nhận thức nhằm nắm vững kiến thức, hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

- **Phương pháp seminar:** là phương pháp mà giảng viên yêu cầu người học tìm hiểu, nghiên cứu về các chủ đề liên quan đến nội dung môn học; người học (hoặc 1 nhóm những người học) chủ động thu thập, xử lý các vấn đề liên quan và viết báo cáo kết quả nghiên cứu và trình bày bài báo cáo; giảng viên điều khiển buổi báo cáo, kích thích sự tranh luận, đưa ra quan điểm của người học đồng thời giảng viên là người giải thích, làm sáng tỏ những vấn đề nghiên cứu, tranh luận và kết luận vấn đề chính của các chủ đề seminar để người học tiếp nhận tri thức một cách đúng đắn.

- **Phương pháp dạy học bằng tình huống (Case studies):** là phương pháp giảng dạy được tổ chức theo những tình huống có thực trong thực tế trong đó người học được kiến tạo tri thức qua việc giải quyết các vấn đề có tính xã hội của nội dung học phần.

- **Phương pháp chia sẻ từng cặp (Think-pair-share):** Phương pháp này được thực hiện bằng cách cho các sinh viên cùng đọc tài liệu hoặc suy nghĩ về một chủ đề, sau đó các sinh viên ngồi bên cạnh nhau tập trung nghiên cứu về nội dung đang học, trao đổi với nhau trong một khoảng thời gian nhất định (khoảng vài phút), sau đó chia sẻ với cả lớp. Giảng viên sẽ có những đánh giá nhất định để người học nắm vững kiến thức và đồng thời quá trình trao đổi và chia sẻ ý kiến sẽ giúp người học hình thành kỹ năng học tập và nghề nghiệp.

- **Phương pháp hoạt động nhóm (Group based Learning):** Lớp học được chia thành từng nhóm nhỏ từ 5 đến 7 người. Tùy mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập, các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hay có chủ định, được duy trì ổn định hay thay đổi trong từng phần của môn học, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau. Khi làm việc nhóm, các thành viên phải làm việc theo qui định do giảng viên đặt ra và do chính nhóm đặt ra (nếu có). Các thành viên đều phải làm việc chủ động, không thể ỷ lại vào một vài người hiểu biết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Khi có một nhóm nào lên thuyết trình, các nhóm còn lại phải đặt ra các câu hỏi phản biện hoặc câu hỏi đề nghị làm sáng tỏ vấn đề. Phương pháp hoạt động nhóm giúp các thành viên trong nhóm chia sẻ các băn khoăn, kinh nghiệm của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức mới. Bằng cách nói ra những điều đang nghĩ, mỗi người có thể nhận rõ trình độ hiểu biết của mình về chủ đề nêu ra, thấy mình cần học hỏi thêm, giảng viên sẽ là người khẳng định vấn đề đúng/sai,... Bài học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không

phải là sự tiếp nhận thụ động.

- **Phương pháp đóng vai (Role playing):** Đóng vai là phương pháp mà giảng viên bố trí người học vào một vai yêu cầu người học thực hành một số công việc nhất định trong một tình huống giả định được giảng viên đặt ra cụ thể. Qua đó người học rèn luyện thực hành được kỹ năng xử lý công việc và bày tỏ thái độ làm việc trong môi trường an toàn trước khi thực hành thực tế.

- **Mô phỏng (Simulations):** là phương pháp mô hình hoá các nội dung học tập sau đó mô phỏng để người học dễ tiếp cận, xử lý công việc. Thay cho việc phải trải nghiệm trong môi trường thực tế thì người học được trải nghiệm công việc trước tại phòng mô phỏng, quá trình thực hiện các khâu công việc sẽ mang lại cho người học kỹ năng thực hành thành thạo các khâu công việc và rút ra các bài học kinh nghiệm.

10.2 Đảm bảo chất lượng đào tạo

❖ Cơ sở vật chất, công nghệ, trang thiết bị phục vụ giảng dạy

STT	Tên	Mục đích sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Thiết bị trong phòng	Hình thức sử dụng		
					Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng học lý thuyết (Số lượng 262 phòng) Địa chỉ: - 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận (18 phòng) - 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, quận 7 (96 phòng) - B2/1A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức (144 phòng) - 343/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình (4 phòng)	Giảng dạy cho các học phần lý thuyết	24.373	Máy chiếu/máy lạnh/âm ly/mico không dây/loa/quạt trần/quạt đảo	24.373		
2	Phòng thực hành máy tính (số lượng 25 phòng) Địa chỉ: - 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận (01 phòng) - 306 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình (10	Phục vụ giảng dạy thực hành trong học phần...	2.104	Máy chiếu/máy tính/máy lạnh/âm ly/micro không dây/loa/quạt trần/quạt đảo	2.104		

STT	Tên	Mục đích sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Thiết bị trong phòng	Hình thức sử dụng		
					Sở hữu	Liên kết	Thuê
	phòng) - 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, quận 7 (04 phòng) - B2/1A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức (10 phòng)						
3	Phòng thực hành mô phỏng doanh nghiệp (số lượng 4 phòng) Địa chỉ: B2/1A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức		276	Máy tính/máy lạnh/quầy giao dịch	276		
4	Phòng thực hành ngoại ngữ (Số lượng 3 phòng) Địa chỉ: 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, quận 7		270	Máy chiếu/máy tính/máy lạnh/âm ly/micro không dây/loa/Headphone	270		

❖ **Thư viện và học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử)**

- Tổng diện tích thư viện: 2.618 m², Thư viện được đặt tại 03 cơ sở:
 - + Cơ sở 1: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Phú Nhuận
 - + Cơ sở 2: 27 Tân Mỹ, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7.
 - + Cơ sở 3: B2/1A Đường 385, Phường Tăng Nhơn Phú A, TP Thủ Đức.
- Phần mềm quản lý thư viện: PSC Zlis 7.0
- Nguồn học liệu tại Thư viện tính đến 31/8/2022, bao gồm:

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số phòng đọc	5
2	Số chỗ ngồi đọc	300
3	Số máy tính của thư viện phục vụ tra cứu	66
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	22.253
4.1	Tài liệu dạng in	
4.1.1	Sách	18.047 tựa/ 57.632 bản

STT	Nội dung	Số lượng
4.1.2	Luận văn Thạc sĩ	2.689
4.1.3	Chuyên đề tốt nghiệp	1.517
4.1.4	Báo - tạp chí	11 tựa báo, 31 tựa tạp chí và bản tin
4.2	Tài liệu điện tử	
4.2.1	Luận văn Thạc sĩ	2.240
4.2.2	Luận án Tiến sĩ	4
4.2.2	Bài trích Báo - Tạp chí	556
4.2.3	Chuyên đề tốt nghiệp	99
4.2.4	Sách, tài liệu nghiên cứu khoa học	360
4.2.5	Cơ sở dữ liệu	Nasati (Gói dữ liệu của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, bao gồm: STD-Tài liệu KH&CN Việt Nam, Nhiệm vụ KH&CN Việt Nam, ScienceDirect, Scopus, ProQuest Central, IEEE Xplore Digital Library, SpringerNature ...)
		Emerald
		Sage
		IG Publishing
		Springer
		Elsevier
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	Bộ Dữ liệu Kinh tế - Tài chính - Vĩ mô (FiinPro) 2

❖ **Học liệu**

Danh sách giáo trình, tài liệu tham khảo sử dụng trong chương trình đào tạo

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Giáo trình Triết học Mác – Lênin (Sử dụng trong các trường đại học hệ không chuyên)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2022	Triết học Mác – Lênin
2	Tài liệu học tập Triết học Mác-Lênin	Trường Đại học tài chính-Marketing	Lưu hành nội bộ	2020	Triết học Mác – Lênin

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
3	Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Sử dụng trong các trường ĐH - Hệ Lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội	2022	Triết học Mác – Lênin
4	Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2021	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
5	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII	Đảng Cộng sản Việt Nam	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2016	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
6	Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Klaus Schwab (Bộ ngoại giao dịch và hiệu đính)	NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội	2018	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
7	C.Mác và Ph.Ăngghen : Toàn tập	C.Mác và Ph.Ăngghen	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội	1999	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
8	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
9	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc	Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2018	Chủ nghĩa xã hội khoa học
10	Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, (bổ sung và phát triển)	Đảng Cộng sản Việt Nam	NXB Sự Thật, Hà Nội	2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học
11	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2010	Chủ nghĩa xã hội khoa học
12	Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới	Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Việt Thông...	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.	2018	Chủ nghĩa xã hội khoa học
13	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2022	Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh
14	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia sự	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
			thật, Hà Nội		Nam
15	Tài liệu học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Lưu hành nội bộ	2020	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
16	Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
17	Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tập I, II và III)	Bộ Giáo dục và đào tạo	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2007	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
18	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII	Đảng Cộng sản Việt Nam	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
19	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20	Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Lưu hành nội bộ	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
21	Hồ Chí Minh toàn tập tập 1 – 15		NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Đại tướng Võ Nguyên Giáp	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
23	Hồ Chí Minh-vĩ đại một con người	Trần Văn Giàu	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2010	Tư tưởng Hồ Chí Minh
24	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Hội đồng LL trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình cấp quốc gia	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
25	Hướng dẫn tự học Kinh tế vi mô	Bộ môn Kinh tế học, Trường Đại học Tài chính - Marketing	Trường Đại học Tài Chính – Marketing	2020	Kinh tế Vi mô
26	Kinh tế học vi mô	N.Gregory Mankiw (Nhóm giảng viên Trường ĐH Kinh	NXB Hồng Đức	2021	Kinh tế Vi mô

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		tế TP.HCM dịch)			
27	Giáo trình Kinh tế vi mô	Lê Bảo Lâm	NXB Kinh tế Tp.HCM	2020	Kinh tế vi mô
28	Giáo trình Kinh tế vĩ mô	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thu	NXB Tài chính	2021	Kinh tế vĩ mô
29	Kinh tế học vĩ mô (sách biên dịch)	Mankiw, G. (Khoa Kinh Tế trường ĐH Kinh Tế TP.HCM dịch)	NXB Hồng Đức	2019	Kinh Tế Vĩ Mô
30	Hướng dẫn tự học Kinh tế vĩ mô	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thu (chủ biên)	Trường Đại học Tài Chính – Marketing	2018	Kinh Tế Vĩ Mô
31	Giáo trình Lý thuyết xác suất thống kê ứng dụng	Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên)	NXB Tài chính	2021	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng
32	Lý thuyết xác suất và Thống kê toán	Nguyễn Cao Văn Trần Thái Ninh	NXB Khoa học Kỹ thuật	1996	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng
33	Toán cao cấp	Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên)	NXB Tài chính	2021	Toán cao cấp
34	Principles of marketing	Kotler, P., & Armstrong, G.	Pearson	2021	Nguyên lý marketing
35	Marketing căn bản	Ngô Thị Thu	NXB Thống Kê	2011	Nguyên lý marketing
36	Thấu hiểu tiếp thị từ A đến Z	Philip Kotler	NXB Trẻ	2014	Nguyên lý marketing
37	Những nguyên lý tiếp thị	Trần Văn Chánh	NXB Thống Kê	2014	Nguyên lý marketing
38	Nghiên cứu marketing	Nguyễn Xuân Trường Đur Thị Chung Lâm Ngọc Diệp	NXB Thanh niên	2020	Nghiên cứu marketing
39	Nguyên lý kế toán	Ngô Thị Mỹ Thúy và cộng sự	NXB Tài chính	2022	Nguyên lý kế toán
40	Bài tập Nguyên lý kế toán	Khoa KTKT	Tài liệu học tập Trường ĐH Tài chính Marketing	2020	Nguyên lý kế toán
41	Nguyên lý kế toán	Võ Văn Nhị và cộng sự	NXB Tài chính	2018	Nguyên lý kế toán
42	Nguyên lý kế toán	Vũ Hữu Đức và cộng sự	NXB Kinh tế	2020	Nguyên lý kế toán
43	Tập bài giảng Pháp luật đại cương	Bộ môn Luật, Trường ĐH Tài chính- Marketing	Lưu hành nội bộ	2018	Pháp luật đại cương

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
44	Giáo trình “Lý luận về nhà nước và pháp luật”	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Công an nhân dân	2021	Pháp luật đại cương
45	Giáo trình “Pháp luật đại cương”	Lê Minh Toàn	NXB Chính trị quốc gia sự thật	2022	Pháp luật đại cương
46	Giáo trình “Lý luận chung về nhà nước và pháp luật”	Nguyễn Minh Đuan	NXB Chính trị quốc gia sự thật	2020	Pháp luật đại cương
47	Quản trị học	Cảnh Chí Hoàng (chủ biên)	Trường Đại học Tài chính – Marketing	2021	Quản trị học
48	Fundamentals of Management	Griffin, R.	South-Western Cengage Learning.	2018	Quản trị học
49	Quản trị học	Khoa Kinh tế - Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM	NXB Kinh tế Tp.HCM	2015	Quản trị học
50	Những cốt yếu của quản lý	Harold Koontz và cộng sự	NXB Khoa học Kỹ thuật Hà Nội.	1998	Quản trị học
51	Quản trị học	Phan Thăng & Nguyễn Thanh Hội	Nxb Hồng Đức.	2012	Quản trị học
52	Personal Best – Student’s book – B1+(A) Intermediate	Burton, G.	Richmond	2017	Tiếng Anh 1
53	Personal Best – Workbook – B1+(A) Intermediate	Burton, G.	Richmond	2018	Tiếng Anh 1
54	Speaking for Ielts	Kovacs, K.	HarperCollins Publishers: Hammersmith	2011	Tiếng Anh 1
55	Personal Best – Student’s book – B1+(B) Intermediate	Burton, G.	Richmond	2017	Tiếng Anh 2
56	Personal Best – Workbook – B1+(B) Intermediate	Walter, E., & Woodford, K.	Richmond	2018	Tiếng Anh 2
57	Speaking for Ielts	Kovacs, K.	HarperCollins Publishers: Hammersmith	2011	Tiếng Anh 2 Tiếng Anh 3 Tiếng Anh 4
58	Personal Best – Student’s book – B2(A) Upper Intermediate	Burton, G.	Richmond	2017	Tiếng Anh 3
59	Personal Best – Workbook – B2(A) Upper	Walter, E., & Woodford, K.	Richmond	2018	Tiếng Anh 3

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	Intermediate				
60	Personal Best – Student’s book – B2(B) Upper Intermediate	Burton, G.	Richmond	2017	Tiếng Anh 4
61	Personal Best – Workbook – B2(B) Upper Intermediate	Walter, E., & Woodford, K.	Richmond	2018	Tiếng Anh 4
62	Business Partner – Coursebook – B1+	Iwonna, D., Margaret, O., Bob, D., Mike, H., & Lizzie, W	Pearson	2018	Tiếng Anh 5 Tiếng Anh 6
63	Business Partner – Workbook – B1+	Lynne, E	Pearson	2018	Tiếng Anh 5 Tiếng Anh 6
64	Bài giảng tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	Khoa Tài chính – Ngân hàng	Lưu hành nội bộ	2019	Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính
65	The Economics of Money, Banking and Financial Markets,	Mishkin, F	Edn. Pearson	2019	Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính
66	Financial Markets & Institutions	Mishkin, F. and Eakins, S.	Edn. Pearson	2018	Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính
67	Tập bài giảng Tin học đại cương hướng đến chuẩn Mos và IC3	Trương Đình Hải Thụy, Trần Trọng Hiếu, Trương Xuân Hương, Trần Thanh San, Đình Xuân Thọ	Lưu hành nội bộ	2018	Tin học ứng dụng
68	Financial Accounting	ACCA Approved Workbook	BPP Learning Media	2022	Kế toán tài chính quốc tế căn bản, 2,3
69	Financial Accounting	ACCA Approved Practice & Revision Kit	BPP Learning Media	2022	Kế toán tài chính quốc tế căn bản, Kế toán tài chính quốc tế nâng cao, Lập báo cáo tài chính quốc tế
70	Financial Reporting	ACCA Approved Workbook	BPP Learning Media	2022/2023	Kế toán tài chính quốc tế căn bản, Kế toán tài chính

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					quốc tế nâng cao, Lập báo cáo tài chính quốc tế
71	Financial Reporting	ACCA Approved Practice & Revision Kit	BPP Learning Media	2022/2023	Kế toán tài chính quốc tế căn bản, Kế toán tài chính quốc tế nâng cao, Lập báo cáo tài chính quốc tế
72	Chuẩn mực Kế toán Việt Nam	Khoa Kế toán kiểm toán	Giáo trình Trường ĐH Tài chính Marketing	2023	Chuẩn mực kế toán Việt Nam
73	Khuôn khổ pháp lý kế toán Việt Nam	Khoa Kế toán kiểm toán	Giáo trình Trường ĐH Tài chính Marketing	2023	Khuôn khổ pháp lý kế toán Việt Nam
74	Hướng dẫn viết khóa luận tốt nghiệp	Khoa Kế toán kiểm toán	Tài liệu học tập Trường ĐH Tài chính Marketing	2019	Khóa luận tốt nghiệp
75	Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính	Khoa Kế toán kiểm toán	Tài liệu học tập Trường ĐH Tài chính Marketing	2024	Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính
76	Hướng dẫn viết Thực tập cuối khóa	Khoa Kế toán kiểm toán	Tài liệu học tập Trường ĐH Tài chính Marketing	2019	Thực tập cuối khóa
77	Kiểm toán Báo cáo tài chính 1	Ngô Nhật Phương Diễm và cộng sự		2022	Kiểm toán báo cáo tài chính
78	Kiểm toán tập 2	Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	NXB Kinh tế Tp.HCM	2014	Kiểm toán báo cáo tài chính
79	Bài tập Kiểm toán	Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	NXB Thống kê	2015	Kiểm toán báo cáo tài chính
80	Principles of Auditing and Other Assurance Services	O. Ray Whittington, Kurt	McGraw-Hill	2016	Kiểm toán báo cáo tài chính

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		Pany			
81	Auditing and assurance services: an integrated approach: Global edition	Alvin A. Arens, Randal J. Elder, Mark S. Beasley, Chris E. Hogan	Pearson	2017	Kiểm toán báo cáo tài chính
82	Fundamentals of Auditing	Bộ môn Kế toán phân tích – Kiểm toán, Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường ĐH Tài chính - Marketing	Tài liệu lưu hành nội bộ	2016	Kiểm toán căn bản
83	Kiểm toán căn bản	Ngô Nhật Phương Diễm và cộng sự	Giáo trình	2023	Kiểm toán căn bản
84	Kiểm toán tập 1	Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	NXB Thống Kê	2011	Kiểm toán căn
85	Auditing - A risk based approach to conducting a quality audit	Karla M. Johnstone, Audrey A. Gramling, Larry E. Rittenberg	Cengage Learning	2016	Kiểm toán căn bản
86	Principles of Auditing - An Introduction to International Standards on Auditing	Rick Hayes, Hans Gortemaker, Philip Wallage	Prentice Hall	2014	Kiểm toán căn bản
87	Principles of Auditing and Other Assurance Services	O. Ray Whittington, Kurt Pany	McGraw-Hill	2016	Kiểm toán căn bản
88	Auditing and assurance services: an integrated approach: Global edition	Alvin A. Arens, Randal J. Elder, Mark S. Beasley, Chris E. Hogan	Pearson	2017	Kiểm toán căn bản
89	Data Analytics for Accounting	Vernon Richardson, Katie Terrell and Ryan Teete	McGraw-Hill Education	2022	Phân tích dữ liệu cho kế toán
90	Introduction to Data Analytics for Accounting	Vernon Richardson, Ryan Teeter and Katie Terrell	McGraw-Hill Education	2020	Phân tích dữ liệu cho kế toán
91	Analytics and Big Data for Accountants	Jim Lindell	Wiley&Sons	2018	Phân tích dữ liệu cho kế toán
92	Data Mining and Business	Johannes	Wiley	2013	Phân tích dữ

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	Analytics with R Statistical Software	Ledolter			liệu cho kế toán
93	Accounting information systems	Vernon Richardson and Chengyee Chang and Rod Smith	McGraw-Hill Education	2020	Phân tích dữ liệu cho kế toán
94	Kế toán quản trị 2	Dương Hoàng Ngọc Khuê và cộng sự	Giáo trình	2024	Kế toán quản trị nâng cao
95	Kế toán quản trị	Huỳnh Lợi	NXB Giao thông vận tải	2012	Kế toán quản trị nâng cao
96	Kế toán quản trị: Lý thuyết bài tập và bài giải	Phan Đức Dũng	NBX Lao động xã hội	2014	Kế toán quản trị nâng cao
97	Kế toán quản trị	Đoàn Ngọc Quế và cộng sự	NXB Kinh tế TP.HCM	2015	Kế toán quản trị nâng cao
98	ACCA Paper F2: Management Accounting: Interactive	ACCA Approved FIA FMA		2015	Kế toán quản trị nâng cao
99	Management Accounting		BPP Learning Media	2012	Kế toán quản trị nâng cao
100	Accounting principles	Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel and Donaid E. Kieso	Wiley	2014	Kế toán quản trị nâng cao
101	Managerial accounting	Ray H. Garrison, Eric W. Noreen, Peter C. Brewer	McGraw-Hill Education	2018	Kế toán quản trị nâng cao
102	Managerial accounting: creating value in a dynamic business enviroment.	Ronald W. Hilton, David E Platt	McGraw-Hill Education	2017	Kế toán quản trị nâng cao
103	Management accounting for decision makers, Financial Times	Peter Atrill, Eddie McLaney	Prentice Hall	2009	Kế toán quản trị nâng cao
104	Kiểm soát nội bộ	Nguyễn Quốc Kim Trung và cộng sự	Giáo trình	2023	Kiểm soát nội bộ
105	Kiểm soát nội bộ	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	NXB Kinh Tế Tp.HCM	2016	Kiểm soát nội bộ
106	Internal Control Audit and Compliance: Documentation and Testing Under the New COSO Framework	Lynford Graham	John Wiley & Sons	2015	Kiểm soát nội bộ
107	Executive roadmap to	Martin T.	John Wiley &	2012	Kiểm soát nội

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	fraud prevention and internal control: creating a culture of compliance	Biegelman, Joel T. Bartow	Sons		bộ
108	Kế toán chi phí	Dương Hoàng Ngọc Khuê và cộng sự	NXB Tài chính	2022	Kế toán chi phí
109	Kế toán chi phí	Đoàn Ngọc Quế, Phạm Văn Dược, Huỳnh Lợi	NXB Kinh tế	2015	Kế toán chi phí
110	Kế toán chi phí	Nguyễn Khắc Hùng	NXB Lao động	2011	Kế toán chi phí
111	Bài tập và bài giải kế toán chi phí giá thành	Phan Đức Dũng	NXB Thống kê	2008	Kế toán chi phí
112	Cost accounting: a managerial emphasis	Charles T. Horngren, Srikant M. Datar	Pearson Education Limited	2015	Kế toán chi phí
113	Fundamentals of cost accounting	William N.Lanen, Shannon W.Anderson	Mc Graw Hill/ Irwin	2011	Kế toán chi phí
114	Kế toán quản trị 1	Dương Hoàng Ngọc Khuê và cộng sự	Giáo trình	2023	Kế toán quản trị
115	Kế toán quản trị	Đoàn Ngọc Quế, Đào Tất Thắng, Huỳnh Lợi	NXB Kinh tế	2013	Kế toán quản trị
116	Kế toán quản trị: Lý thuyết, bài tập và bài giải	Phan Đức Dũng	NXB Lao động và XH	2014	Kế toán quản trị
117	Kế toán quản trị	Đoàn Ngọc Quế, Đào Tất Thắng, Lê Đình Trực	NXB Kinh tế	2015	Kế toán quản trị
118	Approved FIA FMA/ACCA Paper F2: Management Accounting: Interactive	ACCA		2015	Kế toán quản trị
119	Management Accounting	BPP Learning Media			Kế toán quản trị
120	Kế toán tài chính 1	Khoa Kế toán – Kiểm toán		2023	Kế toán tài chính
121	Kế toán tài chính quyển 1	Nguyễn Xuân Hưng chủ biên... [và những người khác]	NXB Kinh tế TP.HCM	2015	Kế toán tài chính
122	26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (2001-2006)	Bộ Tài chính	NXB Tài chính	2008	Kế toán tài chính, Kế toán tài chính chuyên sâu,

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					Thực hành nghề nghiệp 1, Thực hành nghề nghiệp 2, Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa.
123	Chế độ kế toán doanh nghiệp: Quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán (Thông tư số 200/2014/ TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp)	Bộ Tài chính	NXB Tài chính	2015	Kế toán tài chính, Kế toán tài chính chuyên sâu, Thực hành kế toán tài chính, Thực hành Kế toán thuế, Thực hành kế toán mô phỏng công ty dịch vụ kế toán, Thực hành nghề nghiệp 1, Thực hành nghề nghiệp 2, Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa.
124	Luật Kế toán số 88/2015	Quốc hội	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật	2018	Kế toán tài chính, Kế toán tài chính chuyên sâu, Lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Kế toán ngân hàng
125	Financial accounting	John Hoggett, [ect...]	John Wiley & Sons Australia	2012	Kế toán tài chính
126	Kế toán tài chính chuyên sâu	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2023	Kế toán tài chính chuyên sâu
127	Chế độ kế toán doanh nghiệp: Quyển 2 Hệ thống tài khoản kế toán (Thông tư số 200/2014/ TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp)	Bộ Tài chính	NXB Tài chính	2015	Kế toán tài chính chuyên sâu, Thực hành kế toán tài chính, Lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Thực hành Kế toán

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					thuế, Thực hành kế toán mô phỏng công ty dịch vụ kế toán, Thực hành nghề nghiệp 2, Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa.
128	Interpretation and application of IFRS standards	Erwin Bakker... [et al.]	Wiley	2017	Kế toán tài chính chuyên sâu, Lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Thực hành Kế toán thuế, Thực hành nghề nghiệp 2, Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa.
129	Lập Báo cáo tài chính hợp nhất	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2023	Lập Báo cáo tài chính hợp nhất
130	Kế toán hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất: theo chuẩn mực kế toán Việt Nam	Nguyễn Trí Tri, Vũ Hữu Đức	NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2014	Lập Báo cáo tài chính hợp nhất
131	Thực hành kế toán tài chính	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2023	Thực hành kế toán tài chính
132	Thực hành Kế toán thuế	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2023	Thực hành Kế toán thuế
133	Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (Thông tư số 133/2016/ TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)	Bộ Tài chính	NXB Tài chính	2016	Thực hành Kế toán thuế
134	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2023	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán
135	Hệ thống thông tin kế toán tập 1	Thái Phúc Huy	NXB Phương Đông	2012	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán
136	Hệ thống thông tin kế toán tập 2	Thái Phúc Huy	NXB Phương Đông	2012	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán
137	Accounting information	Marshall B.	Pearson	2018	Ứng dụng công

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	systems: global edition	Romney, Paul John Steinbart			nghệ thông tin trong kế toán, Hệ thống thông tin kế toán
138	Hệ thống thông tin kế toán	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2024	Hệ thống thông tin kế toán
139	Hệ thống thông tin kế toán tập 2	Nguyễn Phước Bảo Ân ch.b... [và nh.ng. khác]	NXB Phương Đông	2012	Hệ thống thông tin kế toán
140	Kế toán hành chính sự nghiệp	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2023	Kế toán hành chính sự nghiệp
141	Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)	Bộ Tài chính	NXB Tài chính	2017	Kế toán hành chính sự nghiệp
142	Chính sách mới về tiền lương, bảo hiểm xã hội và tiêu chuẩn định mức các khoản chi ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	NXB Tài chính	2018	Kế toán hành chính sự nghiệp
143	Interpretation and application of IPSAS	Caroline Aggestam- Pontoppidan, Isabelle Anderneck	Wiley	2016	Kế toán hành chính sự nghiệp
144	Kế toán ngân hàng	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2019	Kế toán ngân hàng
145	202 sơ đồ kế toán ngân hàng	Trương Thị Hồng	NXB Tài chính	2014	Kế toán ngân hàng
146	Lý thuyết, bài tập, câu hỏi trắc nghiệm kế toán ngân hàng theo hệ thống tài khoản sửa đổi năm 2014	Trương Thị Hồng	NXB Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh	2015	Kế toán ngân hàng
147	Accounting principles	Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel and Donaid E. Kieso	Wiley	2016	Kế toán ngân hàng
148	Kế toán công và hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước (tabmis)	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2015	Kế toán nghiệp vụ Kho bạc
149	Hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước (theo Thông tư 19/2020/TT-BTC ngày 31-03-2020)	Tăng Bình – Ái Phương	NXB Tài chính	2020	Kế toán nghiệp vụ Kho bạc

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
150	Thực hành kế toán mô phỏng công ty dịch vụ kế toán	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2023	Thực hành kế toán mô phỏng công ty dịch vụ kế toán
151	Tài liệu hướng dẫn thực tập nghề nghiệp 1	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2023	Thực hành nghề nghiệp 1
152	Kế toán tài chính quyển 1	Nguyễn Xuân Hưng	NXB Kinh tế TP.HCM	2015	Thực hành nghề nghiệp 1
153	Tài liệu hướng dẫn thực tập nghề nghiệp 2 (dành cho Chuyên ngành kế toán doanh nghiệp)	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2023	Thực hành nghề nghiệp 2
154	Kế toán tài chính quyển 3	Đặng Ngọc Vàng và cộng sự	NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2015	Thực hành nghề nghiệp 2
155	ACCA Approved FIA FMA/ACCA Paper F3: Financial Accounting: Interactive Text	BPP Learning Media	ACCA	2015	Thực hành nghề nghiệp 2
156	Tài liệu Hướng dẫn viết khóa luận tốt nghiệp (dành cho Chuyên ngành kế toán doanh nghiệp)	Khoa kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2023	Khóa luận tốt nghiệp (<i>Chuyên ngành kế toán doanh nghiệp</i>)
157	Tài liệu Hướng dẫn viết thực tập cuối khóa (dành cho Chuyên ngành kế toán doanh nghiệp)	Khoa kế toán – Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2023	Thực tập cuối khóa (<i>Chuyên ngành kế toán doanh nghiệp</i>)
158	Ngân hàng thương mại	Trần Huy Hoàng	NXB Tài Chính	2019	Ngân hàng thương mại
159	Corporate Finance 11th	Ross, Westerfield, Jaffe	McGraw Hill	2015	Tài chính doanh nghiệp

❖ Giảng viên tham gia giảng dạy:

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM - HỌC VỊ	HỌC PHẦN THAM GIA GIẢNG DẠY
1.	Nguyễn Tấn Hưng	Tiến sĩ-GVC	- Triết học Mác – Lênin
2.	Đặng Chung Kiên	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị M-L - Chủ nghĩa xã hội khoa học
3.	Đỗ Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị M-L - Chủ nghĩa xã hội khoa học
4.	Ngô Quang Thịnh	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị M-L - Chủ nghĩa xã hội khoa học

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM - HỌC VỊ	HỌC PHẦN THAM GIA GIẢNG DẠY
5.	Nguyễn Ngọc Võ Khoa	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị M-L - Chủ nghĩa xã hội khoa học
6.	Phạm Thanh Vân	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị M-L - Chủ nghĩa xã hội khoa học
7.	Nguyễn Anh Tuấn	Tiến sĩ	Nguyên lý Marketing
8.	Nguyễn Nam Phong	Thạc sĩ	Nguyên lý Marketing
9.	Nguyễn Quyết	Tiến sĩ	Kinh tế vi mô Kinh tế vĩ mô
10.	Nguyễn Bá Thanh	Thạc sĩ	Kinh tế vi mô Kinh tế vĩ mô
11.	Trần Đình Phụng	Tiến sĩ	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng Toán cao cấp
12.	Phan Chí Kiên	Thạc sĩ	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng Toán cao cấp
13.	Vũ Anh Linh Duy	Thạc sĩ	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng Toán cao cấp
14.	Trần Văn Bình	Thạc sĩ	Pháp luật đại cương
15.	Thái Thị Tường Vi	Thạc sĩ	Pháp luật đại cương
16.	Ngô Thị Duyên	Thạc sĩ	Pháp luật đại cương
17.	Vũ Hồng Vân	TS, GVC	Quản trị học
18.	Thái Kim Phong	Thạc sĩ	Quản trị học
19.	Thái Kim Phong	Thạc sĩ	Quản trị học
20.	Nguyễn Thị Châu Ngân	Tiến sĩ	Tiếng Anh 1, 2, 3, 4
21.	Dương Thị Thu Hiền	Thạc sĩ	Tiếng Anh 1, 2, 3, 4
22.	Đặng Thị Tuyết Mai	Thạc sĩ	Tiếng Anh 5, 6
23.	Trương Thành Công	Tiến sĩ	Tin học ứng dụng
24.	Bùi Mạnh Trường	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng
25.	Trần Thị Thanh Nga	Tiến sĩ	Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính
26.	Nguyễn Thị Mỹ Linh 1982	Thạc sĩ	Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính
27.	Nguyễn Minh Hằng	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính quốc tế căn bản, Kế toán tài chính quốc tế nâng cao, Lập báo cáo tài chính quốc tế
28.	Thái Trần Văn Hạnh	Thạc sĩ	Kế toán tài chính quốc tế căn bản, Kế toán tài chính quốc tế nâng cao, Lập báo cáo tài chính quốc tế
29.	Lê Hải Mỹ Duyên	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính quốc tế căn bản, Kế toán tài chính quốc tế nâng

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM - HỌC VỊ	HỌC PHẦN THAM GIA GIẢNG DẠY
			cao, Lập báo cáo tài chính quốc tế
30.	Nguyễn Thị Nga Dung	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam
31.	Lê Văn Tuấn	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Khuôn khổ pháp kế toán Việt Nam
32.	Lê Quang Mẫn	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính quốc tế căn bản, Kế toán tài chính quốc tế nâng cao, Lập báo cáo tài chính quốc tế
33.	Vương Thị Thanh Nhân	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam
34.	Phạm Thị Kim Thanh	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Khuôn khổ pháp kế toán Việt Nam
35.	Nguyễn Kim Quốc Trung	Tiến sĩ	Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính quốc tế căn bản, Kế toán tài chính quốc tế nâng cao, Lập báo cáo tài chính quốc tế
36.	Nguyễn Hà Minh Thi	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính quốc tế căn bản, Kế toán tài chính quốc tế nâng cao, Lập báo cáo tài chính quốc tế
37.	Ngô Thị Mỹ Thúy	Tiến sĩ	Nguyên lý kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam
38.	Trần Hằng Diệu	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính quốc tế căn bản, Kế toán tài chính quốc tế nâng cao, Lập báo cáo tài chính quốc tế
39.	Chu Thị Thương	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Khuôn khổ pháp kế toán Việt Nam
40.	Ung Hiền Nhã Thi	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Kiểm toán căn bản, Kiểm soát nội bộ
41.	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Kiểm toán căn bản, Kế toán quản trị nâng cao
42.	Ngô Nhật Phương Diễm	Tiến sĩ	Nguyên lý kế toán, Kế toán chi phí, Kế toán quản trị, kiểm toán căn bản
43.	Dương Thị Thùy Liên	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Kế toán chi phí, Kế toán quản trị, Kế toán quản trị nâng cao
44.	Phan Thị Bích Ngọc	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Kiểm toán căn bản, Kiểm soát nội bộ
45.	Trần Thị Phương Lan	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán, Kế toán chi phí, Kế toán quản trị, Kế toán quản trị nâng cao
46.	Dương Hoàng Ngọc Khuê	Tiến sĩ	Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính, Kế toán chi phí, Kế toán quản trị, Kế toán quản trị nâng cao, Kiểm toán căn bản, Kiểm soát nội bộ
47.	Phạm Thị Ngọc Dung	Thạc sĩ	Kế toán hành chính sự nghiệp, Kế toán

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM - HỌC VỊ	HỌC PHẦN THAM GIA GIẢNG DẠY
			ng nghiệp vụ Kho bạc.
48.	Nguyễn Diên Duẩn	Thạc sĩ	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán, Hệ thống thông tin kế toán
49.	Võ Thị Trúc Đào	Thạc sĩ	Kế toán tài chính, Kế toán tài chính chuyên sâu, Lập báo cáo tài chính hợp nhất.
50.	Võ Thị Thu Hà	Thạc sĩ	Kế toán ngân hàng, Kế toán tài chính, Kế toán tài chính chuyên sâu.
51.	Tạ Thị Thu Hạnh	Thạc sĩ	Kế toán ngân hàng, Kế toán tài chính, Thực hành Kế toán tài chính.
52.	Phan Thị Huyền	Thạc sĩ	Thực hành Kế toán tài chính, Thực hành Kế toán thuế.
53.	Trương Thị Mỹ Liên	Thạc sĩ	Kế toán hành chính sự nghiệp, Kế toán nghiệp vụ Kho bạc.
54.	Trần Thị Nguyệt Nga	Thạc sĩ	Thực hành Kế toán tài chính, Thực hành kế toán mô phỏng công ty dịch vụ kế toán.
55.	Nguyễn Thị Bích Nhi	Thạc sĩ	Thực hành Kế toán thuế, Hệ thống thông tin kế toán.
56.	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thạc sĩ	Kế toán tài chính, Kế toán ngân hàng, Thực hành kế toán mô phỏng công ty dịch vụ kế toán.
57.	Phạm Thị Xuân Thảo	Thạc sĩ	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán, Thực hành Kế toán thuế.
58.	Trần Hồng Vân	Tiến sĩ	Kế toán tài chính chuyên sâu, Lập báo cáo tài chính hợp nhất, Kế toán tài chính.
59.	Phạm Huỳnh Lan Vi	Thạc sĩ	Kế toán tài chính chuyên sâu, Kế toán tài chính.
60.	Lương Thị Thanh Việt	Tiến sĩ	Kế toán Hành chính sự nghiệp, Kế toán tài chính, Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán.
61.	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PGS.TS	Tài chính Doanh nghiệp
62.	Bùi Hữu Phước	Tiến sĩ	Tài chính doanh nghiệp

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM - HỌC VỊ	HỌC PHẦN THAM GIA GIẢNG DẠY
63.	Nguyễn Minh Phúc	Tiến sĩ	Tài chính Doanh nghiệp
64.	Trần Huy Hoàng	PGS, Tiến sĩ	Ngân hàng thương mại.
65.	Phạm Quỳnh Châu	Tiến sĩ	Ngân hàng thương mại
66.	Phan Thị Hằng Nga	PGS.TS	Ngân hàng thương mại
67.	Phạm Thị Quỳnh Nga	Thạc sĩ	Ngân hàng thương mại

11. MA TRẬN LIÊN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
I. Kiến thức giáo dục đại cương											
1.1 Kiến thức lý luận chính trị											
020477	Triết học Mác - Lênin	I				R				I	
020478	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	I				R				R	
020479	Chủ nghĩa xã hội khoa học	I				R				R	
020480	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	I				R				R	
020016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R				R				R	
1.2 Kiến thức pháp luật											
020264	Pháp luật đại cương	I				R					
1.3 Ngoại ngữ											
020627	Tiếng Anh 1						R				
020628	Tiếng Anh 2						R				
020629	Tiếng Anh 3						R				
020630	Tiếng Anh 4						R				
020631	Tiếng Anh 5						R				
020632	Tiếng Anh 6						R				
1.4 Toán – Tin học:											

Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
020029	Toán cao cấp	I				R					
020633	Tin học ứng dụng		R								
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp											
2.1 Kiến thức cơ sở ngành											
020851	Kinh tế vi mô	I				R				R	
020852	Kinh tế vĩ mô	I				R				R	
020044	Nguyên lý kế toán	R				R				R	
020326	Nguyên lý marketing	R				R				R	
020038	Quản trị học	I				I					R
020855	Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính	I				R				M	
020481	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng	I				R					
2.2 Kiến thức ngành											
020818	Kế toán tài chính	A		A	M	M		M	M	M	M
020819	Kế toán tài chính chuyên sâu	A		A	A			A	A	A	A
020826	Thực hành kế toán tài chính	A		A	A	A		A	A	A	A
020820	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán		M	M				M	R	M	M
020827	Kế toán chi phí	M		M	M			M	M	M	M
020821	Kế toán quản trị	A		A	M			M	M	M	M
020822	Kế toán quản trị nâng cao	A		M	M		M	M	M	M	M
020165	Kiểm toán căn bản	M		M	M		M	M	M	M	M
020364	Tài chính doanh nghiệp	M			M	M	M			M	M
020828	Phân tích dữ liệu cho kế toán	M	A	M	M			M	M	M	M
020829	Thực hành nghề nghiệp 1	A	A	A	A	A		A	A	A	A
020830	Thực hành kế toán thuế	A		A	A	A		A	A	A	A
020823	Kế toán tài chính quốc tế căn bản	M		M	M		M	M		M	
2.3 Kiến thức chuyên ngành											
020824	Kế toán tài chính quốc tế nâng cao	M		M	M		M	M		M	
020298	Kiểm soát nội bộ	M		M	M			M	M	M	M

Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
020831	Thực hành nghề nghiệp 2	A	A	A	A	A		A	A	A	A
020483	Lập báo cáo tài chính hợp nhất	A		R	R			R	R	R	R
020825	Lập báo cáo tài chính quốc tế	M		M	M		M	M		M	
020301	Kiểm toán hoạt động	M		M	M			M	M	M	M
020092	Kế toán ngân hàng	M		M	M			M	M	M	M
020486	Hệ thống thông tin kế toán	M	M	M	M			M	M	M	M
020519	Chuẩn mực kế toán Việt Nam			M				M		M	
020292	Kế toán hành chính sự nghiệp	A		A	M			M	M	M	M
2.3 Kiến thức bổ trợ ngành											
020488	Khuôn khổ pháp lý kế toán Việt Nam	R				M			M	M	
020435	Ngân hàng thương mại	R				M				M	M
020071	Thuế	R				M				M	M
III. Tốt nghiệp											
020833	Khóa luận tốt nghiệp	A	A	A	A	A		A	A	A	A
Hoặc											
020834	Thực tập cuối khóa	A	A	A	A	A		A	A	A	A
020832	Thực hành kế toán mô phỏng công ty dịch vụ kế toán	A	A	A	A	A		A	A	A	A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

12. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

12.1 Triết học Mác-Lênin 3 tín chỉ

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

- Học phần giúp xác lập thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin cho sinh viên.

- Sau khi học xong học phần, sinh viên tự tin vào năng lực tư duy lý luận của mình để từng bước nhận thức về bản thân, đánh giá các sự vật, sự việc, các vấn đề trong công việc một cách khách quan trong sự vận động, biến đổi, phát triển của chúng.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần trình bày khái lược các nội dung trọng tâm và quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm đưa đến ra cái nhìn tổng quát về đối tượng và phạm vi của môn học và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Giới thiệu những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học Mác-Lênin vừa là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, vừa là điều kiện cơ bản để vận dụng nó một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn để giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra. Học phần giúp người học hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học.

- ❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (I), PLO5 (R), PLO9 (I).

12.2 Kinh tế chính trị Mác-Lênin 2 tín chỉ

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

Có kiến thức lý luận căn bản của kinh tế chính trị Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở đó tiếp cận các môn khoa học kinh tế ngành và các môn khoa học khác. Có khả năng phân tích, giải thích, so sánh được và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội. Từ đó xây dựng niềm tin lý tưởng cách mạng, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, thái độ tích cực, chủ động để đáp ứng tốt hơn cho công việc của mình.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần trình bày khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Sự ra đời phát triển của sản xuất hàng hóa; nguồn gốc, bản chất và chức năng cơ bản của tiền; dịch vụ và các hàng hóa đặc biệt; thị trường và các chủ thể tham gia thị trường. Sự sản xuất giá trị thặng dư là cơ sở tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản; sự tích lũy tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. Lý luận của Lênin về cạnh tranh và độc quyền trong nền

kinh tế thị trường; vấn đề độc quyền và độc quyền nhà nước. Tính tất yếu khách quan và đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam hiện nay. Công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ hiện nay.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (I), PLO5 (R), PLO9 (R).

12.3 Chủ nghĩa xã hội khoa học 2 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên phân tích được những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; vận dụng kiến thức đã học để giải thích những vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xác lập căn cứ nhận thức khoa học để luôn cảnh giác, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận thức sai lệch, những tuyên truyền chống phá của các thế lực phản động đối với Đảng, Nhà nước, chủ nghĩa xã hội; hình thành thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, từ đó, củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những quy luật chính trị - xã hội của tiến trình lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới. Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những vấn đề lý luận cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học, đó là: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (I), PLO5 (R), PLO9 (R).

12.4 Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng: Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống; Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân

tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm những nội dung cụ thể sau: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

- ❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (R), PLO5 (R), PLO9 (R).

12.5 Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam 2 tín chỉ

- ❖ **Học phần học trước:** Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- ❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

- *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần sinh viên trình bày được sự ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam và những chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi Đảng ra đời cho đến nay; Sinh viên có kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Qua đó, giáo dục lý tưởng, truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và của dân tộc; xây dựng thái độ chính trị đúng đắn; củng cố, bồi đắp niềm tin của sinh viên đối với sự lãnh đạo của Đảng.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một học phần thuộc các môn khoa học lý luận chính trị. Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- ❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (I), PLO5 (R), PLO9 (R).

12.6 Pháp luật đại cương 3 tín chỉ

- ❖ **Học phần học trước:** không

- ❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

- *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật, biết tìm kiếm và vận dụng những quy phạm pháp luật có liên quan để xử lý các vấn đề pháp lý thông dụng. Từ đó, người học có nền tảng kiến thức vững vàng để học tiếp các học phần pháp luật khác; đồng thời, hình thành ý thức pháp luật tốt trong công việc và đời sống.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần gồm hai phần: phần đầu chuyên tải các vấn đề cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật (như nguồn gốc, bản chất, thuộc tính, chức năng; hình thức của nhà nước và pháp luật; hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý). Phần 2 cung cấp khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh... và nội dung cơ bản của các chế định quan trọng của một số ngành luật thuộc lĩnh vực pháp luật tư.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1(I), PLO5(R)

12.7 Tiếng Anh 1 **3 tín chỉ**

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Đạt điểm thi Tiếng Anh đầu vào TOEIC \geq 300

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về ngữ pháp cùng với nguồn từ vựng phong phú về các chủ đề như du lịch, mua sắm, giao tiếp, giáo dục, việc làm Sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ trung cấp (B1), vận dụng vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn ngắn, giao tiếp tốt trong những tình huống quen thuộc. Bên cạnh đó, sinh viên cũng phát triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, và thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần Tiếng Anh 1 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xây dựng dành cho sinh viên năm 1 không chuyên ngữ theo học chương trình Tích hợp, đạt điểm tiếng Anh đầu vào tiệm cận trình độ sơ trung cấp theo khung tham chiếu Châu Âu CEFR. Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, các điểm ngữ pháp và cấu trúc câu được sử dụng thường xuyên qua các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như du lịch, mua sắm, giao tiếp, giáo dục, việc làm.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO6 (R)

12.8 Tiếng Anh 2 **3 tín chỉ**

❖ **Học phần học trước:** Tiếng Anh 1

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và vận dụng được các kỹ năng ngôn ngữ và hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ trung cấp (B1+). Sinh viên có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn, giao tiếp tốt trong những tình huống quen thuộc. Bên cạnh đó, sinh viên

cũng phát triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, và thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần Tiếng Anh 2 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xây dựng dành cho sinh viên năm 1 không chuyên ngữ theo học chương trình Tích hợp sau khi học xong học phần Tiếng Anh 1, tiệm cận trình độ trung cấp (B1+) theo khung tham chiếu Châu Âu CEFR. Học phần cung cấp cho người học vốn từ vựng, các điểm ngữ pháp và cấu trúc câu được sử dụng thường xuyên qua các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như giải trí, sức khỏe, thực phẩm, tệ nạn xã hội và thế giới tự nhiên.

- ❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO6 (R)**

12.9 Tiếng Anh 3 3 tín chỉ

- ❖ **Học phần học trước:** Tiếng Anh 2

- ❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

- *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và vận dụng tốt kiến thức ngôn ngữ đã học để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ cao trung cấp (B2) vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn, bài luận trình bày quan điểm, và giao tiếp tốt trong việc giải quyết các tình huống cũng như thuyết phục các vấn đề. Bên cạnh đó, sinh viên cũng phát triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, và thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần Tiếng Anh 3 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xây dựng dành cho sinh viên năm 2 không chuyên ngữ theo học chương trình Tích hợp. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ, từ vựng ở cấp độ cao trung cấp (B2) qua các chủ đề như văn hóa, phong cách sống, thiên văn và nhận thức của con người...

- ❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO6 (R)**

12.10 Tiếng Anh 4 3 tín chỉ

- ❖ **Học phần học trước:** Tiếng Anh 3

- ❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

- *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và vận dụng được kiến thức ngôn ngữ đã học để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ cao trung cấp (B2); vận dụng kiến thức về ngữ pháp cùng với nguồn từ vựng phong phú về các chủ đề như giáo dục, truyền thông, thiết kế, kinh doanh và khoa học cơ bản vào đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn bản dài như bài báo, thư yêu cầu, đề nghị liên quan đến các đề tài đã học, giao tiếp tốt trong những tình huống đa dạng. Bên cạnh đó, sinh viên còn phát triển tốt các kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, và thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần Tiếng Anh 4 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xây dựng dành cho sinh viên năm 2 không chuyên ngữ theo học chương trình Tích hợp. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ và vốn từ vựng ở cấp độ cao trung cấp (B2), được sử dụng trong các lĩnh vực đa dạng như giáo dục, truyền thông, thiết kế, kinh doanh và khoa học cơ bản.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO6 (R)**

12.11 Tiếng Anh 5 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Tiếng Anh 4

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên vận dụng được các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong kinh doanh thông qua việc thực hành tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết: đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi thuyết trình trong môi trường công sở, viết các email trao đổi với đối tác trong những tình huống quen thuộc, vận dụng ngôn ngữ trong giao tiếp về các vấn đề như nhận diện thương hiệu, kỹ năng tìm việc, qua đó phát triển sự hiểu biết của sinh viên về thế giới kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên vận dụng được kiến thức đã học để làm được các bài tập, các tình huống thực tế theo cặp, nhóm nhằm phát triển tính chủ động, đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai, hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh trong môi trường kinh doanh ở cấp độ trung cấp.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần Tiếng Anh 5 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xây dựng dành cho sinh viên năm 3 không chuyên ngữ theo học chương trình Tích hợp. Học phần cung cấp cho người học kiến thức thực tế trong môi trường làm việc thể hiện qua nội dung trong các bài tập tình huống cụ thể tại công sở. Học phần cũng giúp người học mở rộng vốn từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp, cấu trúc câu thường xuyên sử dụng thông qua các chủ đề trong lĩnh vực kinh tế như tổ chức, thương hiệu, việc làm, chiến thuật kinh doanh... ở cấp độ trung cấp.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO6 (R)**

12.12 Tiếng Anh 6 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Tiếng Anh 5

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên vận dụng được các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong kinh doanh thông qua việc thực hành tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết; vận dụng kiến thức đã học vào đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi thuyết trình trong môi trường công sở, viết các email trao đổi với đối tác trong những tình huống quen thuộc, và phát triển sự hiểu biết của sinh viên về thế giới kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên vận dụng được kiến thức đã học để làm được các bài tập, các tình huống thực tế theo cặp, nhóm, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai, hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh trong môi trường kinh doanh ở cấp độ trung cấp.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần Tiếng Anh 6 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xây dựng dành cho sinh viên năm 3 không chuyên ngữ theo học chương trình Tích hợp. Học phần cung cấp cho người học kiến thức thực tế trong môi trường làm việc thể hiện qua nội dung trong các bài tập tình huống cụ thể tại công sở. Học phần giúp người học củng cố và mở rộng vốn từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp, cấu trúc câu thường xuyên sử dụng trong lĩnh vực kinh tế như thương mại điện tử, đàm phán, khởi nghiệp, lãnh đạo, văn hóa doanh nghiệp,... ở cấp độ trung cấp. Bên cạnh đó, người học được trang bị từ vựng về các chủ đề trong lĩnh vực kinh tế để chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành vào những học kỳ sau.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO6 (R)**

12.13 Toán cao cấp 4 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Không

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

- *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các kiến thức về cơ sở toán học, vận dụng các công cụ toán trong phân tích kinh tế và tài chính. Nắm vững kiến thức nền tảng để nghiên cứu và áp dụng trong các học phần tiếp theo.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần tập trung vào các nội dung về kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Không gian véctơ; Ma trận và định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Hàm số và giới hạn; Phép tính vi phân đối với hàm số một biến; Hàm nhiều biến; Các bài toán cực trị; phép tính tích phân; Phương trình vi phân.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1 (I); PLO5(R)**

12.14 Tin học ứng dụng 4 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** không

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

- *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần này, sinh viên phát triển nâng cao các kỹ năng số cần thiết như soạn thảo văn bản đúng kỹ thuật; thiết kế báo cáo khoa học đạt chuẩn; soạn bài thuyết trình ấn tượng; khai thác xử lý dữ liệu với bảng tính, tìm kiếm tài liệu trên Internet hiệu quả, từ đó ứng dụng vào những hoạt động học tập cũng như làm việc sau này. Bên cạnh đó, sinh viên còn vận dụng được các kiến thức và kỹ năng cần thiết như khai thác sử dụng không gian đám mây (cloud); sử dụng các phần mềm trực tuyến (online app); thiết kế biểu mẫu khảo sát trực tuyến (online survey) và thu thập, xử lý kết quả khảo sát để thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần Tin học ứng dụng phát triển kỹ năng soạn thảo văn bản đúng kỹ thuật, đúng quy cách; trình bày báo cáo khoa học; soạn bài thuyết trình ấn tượng; xử lý dữ liệu với bảng tính, phân tích dữ liệu, tìm kiếm tài liệu trên Internet. Thông qua học phần này, người học có thể phát triển các kỹ năng số như khai thác không gian đám mây; sử dụng các phần mềm trực tuyến; thiết kế biểu mẫu khảo sát trực tuyến. Ngoài ra, học phần cũng trang bị cho người học các kiến thức thích ứng Cách mạng công nghiệp 4.0 như chuyển đổi số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, chuỗi khối, Internet vạn vật và các công nghệ nổi bật khác trong kỷ nguyên số. Bên cạnh đó, học phần Tin học ứng dụng đảm bảo cung cấp các kiến thức hỗ trợ chuẩn đầu ra Tin học của trường.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2 (R)**

12.15 Kinh tế vi mô 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Không

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các khái niệm cung cầu, cách thức ra quyết định của người tiêu dùng, sự vận hành của các loại thị trường; Cách thức ra quyết định của các doanh nghiệp trong các loại thị trường.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Kinh tế vi mô tập trung vào một số nội dung quan trọng như những vấn đề kinh tế cơ bản về thị trường: Lý thuyết cầu, cung; Độ co giãn cầu cung, Lý thuyết hành vi người tiêu dùng; Lý thuyết về sản xuất, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp; Quan hệ cung cầu về lao động, vốn, đất đai trên thị trường các yếu tố đầu vào; Các quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên các thị trường khác nhau cũng như những hạn chế của kinh tế thị trường và sự can thiệp của Chính phủ.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R).**

12.16 Kinh tế vĩ mô 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** không

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được cách thức vận hành của tổng thể nền kinh tế; nhận biết được những chỉ tiêu đo lường các biến kinh tế vĩ mô; giải thích mối quan hệ tương tác giữa các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và đánh giá tác động của các chính sách của chính phủ để điều tiết nền kinh tế giúp cho nền kinh tế ổn định, tăng trưởng...

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần kinh tế vĩ mô giới thiệu một số nội dung cơ bản như Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Tổng cầu và chính sách tài khóa; Tiền tệ và chính sách tiền tệ; Tổng cung và chu kỳ kinh doanh; các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế; Thất nghiệp và lạm phát; Tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái, chính sách thương mại và các phối hợp chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R).**

12.17 Nguyên lý kế toán 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Không

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Hiểu rõ những nội dung cơ bản về kế toán.

- Vận dụng quy trình và các phương pháp kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh

trong doanh nghiệp.

- Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, quy định pháp lý của kế toán. Tự chủ trong việc đưa ra các ý kiến, nhận xét về các tình huống liên quan đến kế toán.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán để phân tích quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (R), PLO5 (R), PLO9 (R)

12.18 Nguyên lý marketing 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Không

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về marketing bao gồm khái niệm, vai trò, nguyên tắc, quy trình và các nội dung phối thức marketing. Trên cơ sở các kiến thức căn bản, sinh viên có thể nhận dạng, phân biệt các hoạt động marketing trên thực tế. Bên cạnh đó, sinh viên có thể đề xuất và đánh giá các hoạt động marketing của doanh nghiệp. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cũng có thể phát huy kỹ năng học tập và tự nghiên cứu sâu hơn về marketing cũng như sẵn sàng hướng dẫn hỗ trợ người khác trong việc nghiên cứu và thực hành các hoạt động marketing ở cấp độ căn bản.

▪ *Tóm tắt nội dung học phần:*

Nội dung học phần Nguyên lý marketing bao gồm 9 chương, trước hết làm rõ các khái niệm cơ bản của marketing như khái niệm, vai trò, chức năng và quy trình marketing, khái niệm về phối thức marketing, các vấn đề đạo đức trong hoạt động marketing cũng như các thay đổi của marketing trong bối cảnh hiện tại. Học phần cũng phân tích nội dung các hoạt động marketing như phân tích môi trường marketing, phân tích hành vi khách hàng thông qua hoạt động nghiên cứu thị trường, chọn thị trường mục tiêu, xây dựng chiến lược marketing và các chiến lược bộ phận gồm chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối và chiến lược chiêu thị.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1(R), PLO5(R), PLO9(R).

12.19 Quản trị học 3 tín chỉ

❖ **Học phần trước:** Không

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được kiến thức lý thuyết và thực tế tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức như phân tích môi trường quản trị, công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc. Bên cạnh các kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị sẽ giúp cho người học phát triển khả năng giao tiếp, tổ

chức và làm việc nhóm, phân tích, tư duy giải quyết vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến hiệu quả cao và sự bình ổn tương đối của tổ chức. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh và các ngành khác thuộc khối kinh tế. Quản trị học là học phần nghiên cứu các chức năng quản trị trong tổ chức bao gồm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm soát. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Đồng thời, học phần này tạo tiền đề cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức trong xu thế hội nhập, toàn cầu hoá.

Hình thức tổ chức dạy học: sinh viên học lý thuyết trên lớp với giảng viên; đồng thời thực hành những kỹ năng quản trị thông qua các bài tập, thảo luận nhóm với sự hướng dẫn và giám sát của giảng viên phụ trách học phần trong và ngoài giờ học.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1(I), PLO5 (I), PLO10 (R)

12.20 Tiền tệ - Ngân hàng và thị trường tài chính 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể hiểu các vấn đề liên quan đến tiền tệ, lạm phát, tín dụng, lãi suất, tỷ giá và các vấn đề liên quan đến hệ thống tài chính; cách thức hoạt động của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương trong hệ thống tài chính. Sinh viên tính toán và giải quyết được các bài toán kinh tế cơ bản như tính lãi suất, tỷ suất sinh lợi, lựa chọn cơ hội đầu tư cũng như đưa ra được những nhận định cá nhân về các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng, thị trường tài chính thông qua các tình huống thực tế.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Nội dung học phần sẽ khái quát các phạm trù liên quan đến Tài chính – Tiền tệ - Ngân hàng, các thuật ngữ gắn liền với các hoạt động kinh tế diễn ra hàng ngày: Tiền tệ, lãi suất, tín dụng ngân hàng, tỷ giá, lạm phát, vốn,... Bên cạnh thị trường hàng hóa, dịch vụ, còn có các thị trường tài chính, là những cấu phần không thể thiếu trong nền kinh tế và cũng là thị trường tác động mạnh mẽ đến hiệu quả của cả nền kinh tế. Các thị trường này điều tiết dòng vốn cho mọi hoạt động kinh tế, cung cấp thêm cơ hội đầu tư, công cụ phòng vệ rủi ro đồng thời góp phần làm tăng thanh khoản cho cả nền kinh tế. Các thị trường tài chính tiêu biểu gồm: thị trường trái phiếu, thị trường cổ phiếu, thị trường tiền tệ, thị trường vốn,... Học phần cũng đưa ra những bài thực hành cơ bản về đầu tư như: tính tỷ suất sinh lợi của một khoản đầu tư, so sánh các cơ hội đầu tư, so sánh giữa lợi ích và rủi ro, đưa ra các quyết định đầu tư cơ bản giữa trên các tín hiệu thị trường.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1(I), PLO5(R), PLO9(M)

12.21 Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng **3 tín chỉ**

❖ **Học phần học trước:** Toán cao cấp.

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết về mẫu ngẫu nhiên, bài toán ước lượng và kiểm định thống kê. Xây dựng và đưa ra các mô hình xác suất và thống kê để giải quyết các bài toán liên quan trong lĩnh vực kinh tế, tài chính và quản trị.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của hiện tượng ngẫu nhiên và cách tính xác suất của biến cố ngẫu nhiên cùng các đặc trưng của biến ngẫu nhiên. Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Mẫu ngẫu nhiên, Ước lượng tham số của mẫu, kiểm định giả thuyết thống kê và ứng dụng trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:** PLO1 (I); PLO5(R)

12.22 Kế toán tài chính **3 tín chỉ**

❖ **Học phần học trước:** Nguyên lý kế toán

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, vai trò, nguyên tắc, tổ chức công tác kế toán và môi trường pháp lý trong lĩnh vực kế toán tài chính.

- Phân biệt được các đối tượng kế toán trong lĩnh vực kế toán tài chính.

- Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp kế toán để thực hiện các quy trình kế toán cơ bản trong doanh nghiệp.

- Kiểm tra được việc ghi sổ và trình bày thông tin lên báo cáo tài chính

- Đề xuất quy trình cơ bản để xử lý nghiệp vụ kế toán đối với các tình huống được giả định trong lĩnh vực kế toán tài chính.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và phương pháp kế toán (trình tự thủ tục xử lý, luân chuyển chứng từ, ghi sổ và trình bày thông tin lên báo cáo tài chính) của các đối tượng: vốn bằng tiền, nợ phải thu và tạm ứng; hàng tồn kho; tài sản cố định và bất động sản đầu tư; nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (A), PLO3 (A), PLO4 (M), PLO5 (M), PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO 10 (M).

12.23 Kế toán tài chính chuyên sâu

3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày được những nội dung cơ bản về: khái niệm, yêu cầu, phương pháp kế toán, nguyên tắc kế toán liên quan đến: các giao dịch ngoại tệ, phải thu phải trả nội bộ, thuê tài sản, đầu tư tài chính, vốn chủ sở hữu và lập báo cáo tài chính.

- Tổ chức vận dụng các phương pháp và kỹ thuật kế toán để giải quyết các công việc thực tế phức tạp trong các hoạt động kế toán về giao dịch bằng ngoại tệ; các khoản phải thu, phải trả nội bộ; tài sản thuê; đầu tư tài chính; vốn chủ sở hữu tại công ty cổ phần, lập báo cáo tài chính.

- Phân tích được những nội dung cơ bản về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế liên quan đến các hoạt động kế toán về giao dịch bằng ngoại tệ; các khoản phải thu, phải trả nội bộ; tài sản thuê; đầu tư tài chính; vốn chủ sở hữu tại công ty cổ phần, lập báo cáo tài chính.

- Vận dụng được các kiến thức quản lý, kiểm soát nội bộ liên quan đến các hoạt động các hoạt động kế toán về giao dịch bằng ngoại tệ; các khoản phải thu, phải trả nội bộ; tài sản thuê; đầu tư tài chính; vốn chủ sở hữu tại công ty cổ phần, lập báo cáo tài chính.

- Vận dụng các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá để thực hành thành thạo quy trình kế toán: thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính liên quan đến các hoạt động kế toán.

- Kết hợp thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm khi tổ chức các hoạt động liên quan đến kế toán.

- Có ý thức tuân thủ đạo đức, nguyên tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán trong quá trình thực hiện công tác kế toán và chịu trách nhiệm về công việc của mình.

- Có tinh thần hợp tác và giúp đỡ bạn bè, tính chủ động trong tìm hiểu các nguyên tắc kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về nguyên tắc, phương pháp kế toán tại các doanh nghiệp có phát sinh hoạt động giao dịch ngoại tệ, thanh toán nội bộ, tài sản thuê, đầu tư tài chính, vốn chủ sở hữu trong công ty cổ phần, và lập báo cáo tài chính. Qua đó giúp sinh viên có thể hiểu và vận dụng được chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và vận dụng những quy định vào quá trình lập các báo cáo tài chính. Rèn luyện cho sinh viên ý thức tuân thủ pháp luật và có đạo đức nghề nghiệp kế toán.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1(A), PLO3(A), PLO4(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A)

12.24 Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán

2 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Thực hành Kế toán tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày những vấn đề cơ bản của hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa: tạo dữ liệu kế toán, mở sổ, nhập số dư ban đầu, khai báo thông tin, hạch toán dữ liệu vào phần mềm kế toán cũng như việc đối chiếu, kiểm tra, chỉnh sửa số liệu và kết xuất báo cáo trên hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa.

- So sánh sự khác nhau giữa ghi sổ kế toán thủ công với ghi sổ trên phần mềm kế toán; lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp cho các doanh nghiệp khi có nhu cầu sử dụng;

- Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp kế toán để hạch toán thành thạo trên phần mềm kế toán;

- Thiết kế các mã thống kê, các tiết khoản cho từng đối tượng kế toán chi tiết nhằm phục vụ việc quản lý, kết xuất thông tin kế toán một cách nhanh chóng, chính xác, dễ dàng.

- Làm chủ kỹ năng công nghệ thông tin và các nguyên tắc, phương pháp kế toán để tiến hành mở sổ kế toán, triển khai quy trình nghiệp vụ và hạch toán trên phần mềm kế toán; giải quyết những lỗi thường gặp, kết xuất dữ liệu kế toán.

- Thể hiện thái độ nghiêm túc, chủ động trong học tập, tuân thủ những quy định pháp luật về kế toán, ý thức nghề nghiệp; Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ứng dụng phần mềm kế toán trong các doanh nghiệp bao gồm: tạo dữ liệu kế toán, mở sổ, nhập số dư ban đầu, khai báo thông tin, hạch toán dữ liệu vào phần mềm kế toán cũng như việc đối chiếu, kiểm tra, chỉnh sửa số liệu và kết xuất báo cáo từ hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO2 (M), PLO3 (M), PLO7 (M), PLO8 (R), PLO9 (M), PLO 10 (M)

12.25 Thực hành Kế toán tài chính

3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính chuyên sâu

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày được những nội dung cơ bản về các nguyên tắc, chuẩn mực và chế độ kế toán để thực hiện các bước trong một chu trình kế toán hoàn chỉnh từ lập chứng từ, mở sổ, ghi sổ, khóa sổ và lập Báo cáo tài chính.

- Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp, chế độ, chuẩn mực kế toán và phân tích, nhận dạng các hình thức quản lý, kiểm soát nội bộ liên quan để xử lý các giao dịch kinh tế từ khâu lập chứng từ, ghi sổ kế toán và trình bày thông tin lên Báo cáo tài chính tại doanh nghiệp.

- Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành, và các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá để thực hành thành thạo quy trình kế toán: thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính tại doanh nghiệp.

- Kết hợp thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá khi thực hiện các bước để thu thập và xử lý thông tin trong các giao dịch kinh tế tại doanh nghiệp.

- Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp. Thể hiện tinh thần với công việc, ý thức tổ chức và có thể làm việc độc lập. Tiếp thu các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để thực hiện một chu trình kế toán hoàn chỉnh tại một doanh nghiệp bao gồm: Lập chứng từ kế toán, mở sổ, ghi sổ, khóa sổ và lập Báo cáo tài chính, làm cơ sở cho việc áp dụng trong công tác thực tế kế toán sau khi sinh tốt nghiệp.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1(A), PLO3(A), PLO4(A), PLO5(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A).

12.26 Kế toán chi phí 2 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Hiểu những nội dung cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

- Giải thích và thực hiện được các phương pháp tính giá thành sản phẩm theo từng đặc điểm qui trình công nghệ, từng mô hình kế toán như: mô hình kế toán chi phí theo thực tế, mô hình kế toán chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính, mô hình kế toán chi phí định mức trong quá trình sản xuất giúp cho doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện hơn hệ thống kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

- Phân biệt những kỹ năng và phương pháp tính toán, phân tích nhằm áp dụng trong thực tế với mục đích tối thiểu hóa chi phí, tối đa hóa lợi nhuận giúp các nhà quản trị có thể ra các quyết định hợp lý trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

- Tổ chức làm việc nhóm hiệu quả để đạt được mục tiêu đặt ra.

- Thái độ nghiêm túc trong học tập, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần hợp tác và làm việc nhóm, chủ động trong quá trình học tập.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp tính giá thành sản phẩm theo từng đặc điểm qui trình công nghệ, từng mô hình kế toán như: mô hình kế toán chi phí theo thực tế, mô hình kế toán chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính, mô hình kế toán chi phí định mức trong quá trình sản xuất giúp cho doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện hơn hệ thống kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (M), PLO3 (M), PLO4 (M), PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO 10 (M).

12.27 Kế toán quản trị 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Quản trị học, Kế toán tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị cụ thể: hiểu rõ được mục tiêu của kế toán quản trị; thông tin của kế toán quản trị với chức năng ra quyết định quản lý của nhà quản trị; nhận diện chi phí và sử dụng các phương pháp phân tích để kiểm soát chi phí; kỹ thuật lập dự toán ngân sách hoạt động cho doanh nghiệp, lập báo cáo quản trị bộ phận và đánh giá trách nhiệm quản lý của các nhà quản trị các cấp trong doanh nghiệp.

- Học phần trang bị cho người học những kỹ năng và phương pháp tính toán, phân tích nhằm ứng dụng trong thực tế với mục đích tối thiểu hóa chi phí, tối đa hóa lợi nhuận giúp các nhà quản trị có thể ra các quyết định hợp lý trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần hợp tác và làm việc nhóm, chủ động trong quá trình học tập.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần trình bày kiến thức tổng quan về kế toán quản trị, giúp nhà quản trị ra quyết định tốt phục vụ cho quản lý như phân loại chi phí; phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận; lập dự toán hoạt động và ngân sách hàng năm; đánh giá trách nhiệm của các trung tâm trách nhiệm. Học phần đặt trọng tâm vào các kỹ thuật lập các báo cáo kế toán quản trị nhằm phục vụ cho việc đưa ra các quyết định kinh doanh. Sinh viên sẽ được làm quen với ngôn ngữ kinh doanh và vai trò của nhà quản lý. Một môi trường học theo nhóm được khuyến khích trong quá trình nghiên cứu học phần.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (A), PLO3 (A), PLO4 (M), PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO 10 (M).

12.28 Kế toán quản trị nâng cao

3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kế toán quản trị

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Giải thích được các vấn đề cơ bản về: lý thuyết và các phương pháp mà kế toán quản trị sử dụng để ra quyết định.

- Nhận diện, tính toán và phân tích các dữ liệu, thông tin liên quan đến các vấn đề về biến động chi phí, giá bán, hiệu quả kinh tế trong đầu tư, diễn giải được tình hình tài chính của doanh nghiệp; để cuối cùng đưa ra được những quyết định phù hợp, giúp doanh nghiệp hoạt động thành công.

- Vận dụng được kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm.

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong kế toán quản trị. Xây dựng ý thức tuân thủ pháp luật, có ý thức với cộng đồng và quy định của tổ chức.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ thuật giúp cho nhà quản lý hoạch định và kiểm soát một cách hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Học phần đặt trọng tâm vào các kỹ thuật phân tích thông tin, đánh giá trách nhiệm quản lý của các trung tâm, định giá sản phẩm, phân tích báo cáo tài chính nhằm phục vụ cho việc đưa ra các quyết định kinh doanh.

- ❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (A), PLO3 (M), PLO4 (M), PLO6 (M), PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO 10 (M).

12.29 Kiểm toán căn bản 3 tín chỉ

- ❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính
- ❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

- *Mục tiêu của học phần:*

- Hiểu rõ các vấn đề cơ bản về khái niệm kiểm toán và các hình thức kiểm toán, hệ thống kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp, những khái niệm cơ bản trong kiểm toán và ý nghĩa của chúng đối với việc thực hiện kiểm toán.

- Giải thích và thực hiện được các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán, qui trình một cuộc kiểm toán, các loại ý kiến kiểm toán.

- Phân tích, đánh giá tình hình doanh nghiệp, tìm hiểu, kiểm tra, và giải quyết vấn đề trong tổ chức.

- Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động tại nơi công tác và địa phương. Quá trình học tập và tham khảo mở rộng. Có ý thức tổ chức kỷ luật.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về kiểm toán: giúp sinh viên nắm được các khái niệm, lịch sử kiểm toán, phân loại kiểm toán, kiểm toán viên, công ty kiểm toán, tổ chức nghề nghiệp kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp kiểm toán; giúp sinh viên khái niệm kiểm soát nội bộ, các bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ, hạn chế tiềm tàng của kiểm soát nội bộ, và trình tự xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của kiểm toán viên; và quy trình kiểm toán báo cáo tài chính của kiểm toán viên độc lập.

- ❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (M), PLO3 (M), PLO4 (M), PLO6 (M); PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO 10 (M).

12.30 Tài chính doanh nghiệp 3 tín chỉ

- ❖ **Học phần học trước:** Tiền tệ, Ngân hàng và thị trường tài chính
- ❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

- *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần này sinh viên biết được mục tiêu của tài chính doanh nghiệp, hiểu và tính toán được giá trị tiền tệ theo thời gian, phân tích và đánh giá các nguồn tài trợ cho doanh nghiệp, hoạch định nguồn vốn tài trợ trong doanh nghiệp, quản trị các tài sản ngắn hạn, định giá chứng khoán và thẩm định tài chính của các dự án đầu tư dài hạn trong và ngoài nước.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tài chính trong doanh nghiệp về giá trị tiền tệ theo thời gian, định giá chứng khoán, chi phí sử dụng vốn, đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp và quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp nhằm hỗ trợ việc ra các quyết định trong quản trị tài chính trong doanh nghiệp

- ❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT:** PLO1 (M), PLO 4 (M), PLO5 (M), PLO6 (M), PLO9 (M), PLO10 (M).

12.31 Phân tích dữ liệu cho kế toán 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Thực hành kế toán tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Củng cố và ôn luyện những kiến thức về kế toán, kiểm toán đã được học.
- Giải thích và sử dụng kiến thức cơ bản và áp dụng được các công cụ phân tích nhằm giải quyết các vấn đề kế toán khác nhau trong bối cảnh dữ liệu lớn và cuộc CMCN 4.0.
- Phát triển các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và văn bản trong bối cảnh xem xét Kế toán và Dữ liệu lớn. Tìm hiểu cách diễn giải hiệu quả các kết quả phân tích của các kỹ thuật phân tích dữ liệu khác nhau và truyền đạt các kết quả đó cho những người ra quyết định.
- Rèn luyện cho sinh viên phát triển tư duy và kỹ năng phân tích, khả năng tự nghiên cứu và thích ứng nhanh với công việc sau khi tốt nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản và kỹ năng về phân tích dữ liệu trong thực hành kế toán hiện đại, phục vụ cho việc tiếp cận các công việc trong tương lai với bối cảnh phát triển mạnh mẽ của CMCN 4.0, trong đó có xu hướng phát triển của dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo. Sinh viên được giới thiệu về các loại dữ liệu khác nhau mà kế toán có quyền truy cập và sử dụng cho mục đích phân tích, rèn luyện kỹ năng xử lý dữ liệu thô thành các biến để phân tích, xác định loại câu hỏi mà dữ liệu hiện có có thể trả lời và các phương pháp trình bày kết quả phân tích nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của các đối tượng. Các công cụ hỗ trợ phân tích dữ liệu mà sinh viên được tiếp cận như Excel, Access, XBRL, Tableau, Power BI...

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1(M), PLO2(A), PLO3(M), PLO4(M), PLO7 (M), PLO8(M), PLO9(M), PLO10(M).

12.32 Thực hành nghề nghiệp 1

3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- + Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật kế toán để mô tả chính xác quy trình công việc kế toán tại đơn vị thực tập trong lĩnh vực kế toán tài chính.
- + So sánh, đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn từ đó đưa ra ý kiến nhận xét và kiến nghị phù hợp.
- + Tích hợp công nghệ thông tin về tin học văn phòng và phần mềm ứng dụng nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán để trình bày bài báo cáo
- + Giải quyết thành thạo qui trình kế toán: thu thập, xử lý, kiểm tra và cung cấp thông tin kinh tế tài chính.
- + Kết hợp thành thạo các kỹ năng tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ.
- + Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, qui định pháp lý của kế toán và đơn vị khi thực hành các công việc kế toán liên quan đến đơn vị thực tập.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này giúp cho người học tiếp cận môi

trường làm việc trong lĩnh vực kế toán tài chính qua đó tìm hiểu, trình bày, đánh giá thực trạng và đưa ra ý kiến đề xuất hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị thực tập. Sinh viên có thể thực hành nghề nghiệp 1 tại các loại hình đơn vị: doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các tổ chức tín dụng hay ngân hàng,... và trình bày kết quả thực hành bằng một báo cáo thực hành nghề nghiệp 1 làm tiền đề viết khóa luận tốt nghiệp hoặc thực tập cuối khóa ngành kế toán sau này.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (A), PLO2 (A), PLO3 (A), PLO4 (A), PLO5 (A), PLO7 (A), PLO8 (A), PLO9 (A), PLO 10 (A).

12.33 Thực hành Kế toán thuế 2 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Thuế, Kế toán tài chính chuyên sâu

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Giải thích được kế toán theo chuẩn mực và kế toán theo quy định của chính sách thuế đối các loại thuế: thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế xuất nhập khẩu (XNK), thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB), thuế tài nguyên, thuế nhà đất, thuế bảo vệ môi trường, các loại thuế, phí và lệ phí khác về chứng từ hạch toán, cách ghi nhận và phản ánh lên các báo cáo liên quan.

- Vận dụng nguyên tắc kế toán và các quy định về thuế để hạch toán các loại thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế XNK, thuế TTĐB, thuế tài nguyên, thuế nhà đất, thuế bảo vệ môi trường, các loại thuế, phí và lệ phí khác từ chứng từ, tài khoản, ghi sổ và lập các báo cáo liên quan.

- Phân biệt được sự khác nhau giữa kế toán theo chuẩn mực, chế độ và kế toán theo các chính sách thuế hiện hành đối với thuế XNK, TTĐB, GTGT, TNDN, TNCN về chứng từ hạch toán, cách ghi nhận và phản ánh lên các báo cáo liên quan.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng thực hành về kế toán các nghiệp vụ thuế XNK, TTĐB, GTGT, TNDN, TNCN,... theo quy định của chế độ, chuẩn mực kế toán và quy định của chính sách thuế từ đó cho thấy sự khác biệt giữa kế toán thuế theo chuẩn mực, chế độ kế toán và kế toán thuế theo quy định của chính sách thuế., từ khâu xử lý chứng từ kế toán đến ghi sổ và trình bày thông tin lên các báo cáo có liên quan.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1(A), PLO3(A), PLO4(A), PLO5(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9 (A), PLO 10 (A).

12.34 Kế toán tài chính quốc tế căn bản 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Giải thích được những nội dung cơ bản về kế toán quốc tế: khái niệm, môi trường kế toán, nguyên tắc kế toán.

- Giải thích và áp dụng được quy trình xử lý nghiệp vụ kinh tế theo hệ thống kế toán kép; ghi chép và trình bày kế toán các tài sản.

- Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, qui định của kế toán khi thực hiện công việc liên quan đến kế toán.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về kế toán tài chính theo thông lệ quốc tế: mục tiêu của kế toán, các đối tượng sử dụng thông tin kế toán, quy trình xử lý các nghiệp vụ kinh tế thông qua quy trình kế toán cơ bản, môi trường kế toán, và lập các BCTC theo chuẩn mực kế toán quốc tế áp dụng cho một số phần hành kế toán các tài sản.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (M), PLO3 (M), PLO4 (M), PLO6 (M), PLO7 (M), PLO9 (M)

12.35 Hệ thống thông tin kế toán

3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Thực hành kế toán thuế

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày các công cụ và mô hình lập tài liệu hệ thống, cách tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa và các bước phát triển hệ thống thông tin kế toán, lý thuyết về kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa và trình bày những chu trình kế toán trong hệ thống thông tin kế toán;

- Vận dụng những mô hình và công cụ để lập tài liệu hệ thống đang xét thông qua bài khảo sát; tổ chức hệ thống thông tin kế toán cho một doanh nghiệp bất kỳ; chỉ ra những rủi ro mà hệ thống thông tin kế toán có thể xảy ra trong quá trình vận hành đồng thời đưa ra những biện pháp để giảm thiểu rủi ro trong các chu trình kế toán;

- Chọn lọc những phương pháp phù hợp để vận dụng trong quá trình phát triển hệ thống thông tin kế toán;

- Đánh giá hệ thống thông tin kế toán hiện tại để đề xuất cần phát triển hệ thống thông tin kế toán hay không. đồng thời Tổ chức hệ thống thông tin kế toán phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về cách thức tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong môi trường tin học hóa; công cụ phân tích; Mô hình dữ liệu; kiểm soát hệ thống thông tin kế toán; phương pháp phân tích thiết kế; các bước để phát triển và các chu trình trong hệ thống thông tin kế toán.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (M), PLO2 (M), PLO3 (M), PLO4 (M), PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO 10 (M).

12.36 Kế toán tài chính quốc tế nâng cao

3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính quốc tế căn bản

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày được hệ thống thuật ngữ nghề nghiệp kế toán bằng tiếng Anh.

- Áp dụng được kế toán nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, các khoản đầu tư, và phân tích cơ bản báo cáo tài chính theo thông lệ kế toán quốc tế.

- Áp dụng các thông lệ kế toán quốc tế trong thị trường lao động Việt Nam và khu vực, một cách tự chủ và có trách nhiệm.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về các vấn đề của kế toán phát sinh trên lĩnh vực quốc tế, cung cấp các kiến thức về các khái niệm trong chuẩn mực quốc tế để ghi nhận trong các phần hành kế toán liên quan đến đối tượng Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu và các khoản đầu tư để nhằm phục vụ cho việc lập các loại báo cáo của công ty, bao gồm: điều kiện ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính, phương pháp tính giá, lập và trình bày báo cáo tài chính. Đồng thời, học phần cũng bổ trợ thêm kiến thức về tính toán và phân tích các chỉ số tài chính.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (M), PLO3 (M), PLO4 (M), PLO6 (M), PLO7 (M), PLO9 (M).

12.37 **Lập báo cáo tài chính quốc tế**

3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính quốc tế nâng cao

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày được nội dung các nguyên tắc và khái niệm làm cơ sở cho các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế thông qua chuẩn mực kế toán quốc tế, khung khái niệm (conceptual framework)

- Áp dụng được quy trình và các phương pháp kế toán để phân tích xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp; áp dụng được các chuẩn mực kế toán vào lập và trình bày báo cáo tài chính riêng

- Áp dụng được các khái niệm cơ bản và các nguyên tắc hợp nhất báo cáo tài chính; các quy trình cơ bản để lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và báo cáo thu nhập hợp nhất.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về khuôn mẫu lý thuyết kế toán quốc tế; các chuẩn mực kế toán quốc tế được áp dụng vào từng phần hành kế toán. Bên cạnh đó, học phần cung cấp các nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng, lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (M), PLO3 (M), PLO4 (M), PLO6 (M), PLO7 (M), PLO9 (M).

12.38 **Thực hành nghề nghiệp 2**

3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kế toán quản trị nâng cao, Kế toán tài chính chuyên sâu.

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật kế toán để mô tả chính xác quy trình công việc kế toán tại đơn vị thực tập trong lĩnh vực kế toán.

- Phân tích được các chỉ tiêu cơ bản có liên quan đến đề tài thực hiện.

- So sánh, đối chiếu giữa lý thuyết/ kết quả phân tích và thực tiễn từ đó đưa ra nhận xét và ý kiến đề xuất phù hợp đối với đơn vị thực tập.

- Tích hợp kỹ năng công nghệ thông tin về tin học văn phòng và phần mềm ứng dụng nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán để trình bày bài báo cáo.

- Giải quyết thành thạo qui trình phân tích các chỉ tiêu tài chính kế toán và cung cấp các thông tin tài chính kế toán liên quan.

- Kết hợp thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ.

- Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc, quy định pháp lý kế toán, các quy định đối với sinh viên khi thực hành tại đơn vị thực tập và các yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này giúp cho người học tiếp cận môi trường làm việc trong lĩnh vực kế toán tài chính qua đó tìm hiểu, trình bày, đánh giá thực trạng và đưa ra ý kiến đề xuất hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị thực tập. Sinh viên có thể thực hành nghề nghiệp 2 tại các loại hình đơn vị: doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các tổ chức tín dụng hay ngân hàng, ... và trình bày kết quả thực hành bằng một báo cáo thực hành nghề nghiệp làm tiền đề viết khóa luận tốt nghiệp hoặc thực tập cuối khóa ngành kế toán sau này.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (A), PLO2 (A), PLO3 (A), PLO4 (A), PLO5 (A), PLO7 (A), PLO8 (A), PLO9 (A), PLO 10 (A).

12.39 Lập báo cáo tài chính hợp nhất

3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Thực hành Kế toán tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về kế toán hợp nhất hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất.

- Có kiến thức quản lý liên quan đến kiểm soát quy trình lập báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán hợp nhất kinh doanh.

- Vận dụng được các phương pháp, nguyên tắc kế toán vào quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán hợp nhất kinh doanh.

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để thực hiện công tác lập báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán hợp nhất kinh doanh.

- Có kỹ năng phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ liên quan công tác lập báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán hợp nhất kinh doanh.

- Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, qui định pháp lý của kế toán khi thực hiện công việc liên quan đến lập báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán hợp nhất kinh doanh; Thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với công việc được phân công.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Lập báo cáo tài chính hợp nhất là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về kế toán hợp nhất hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (A), PLO3 (R), PLO4 (R),

PLO7 (R), PLO8 (R), PLO9 (R), PLO 10 (R).

12.40 Kế toán hành chính sự nghiệp 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, môi trường pháp lý, tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Vận dụng các phương pháp và nguyên tắc kế toán để thực hiện được quy trình kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp;

- So sánh được phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản trong các đơn vị hành chính sự nghiệp với các doanh nghiệp;

- Kiểm tra được việc ghi sổ và trình bày thông tin lên báo cáo kế toán.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về công tác kế toán tại các đơn vị hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, xã hội có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; giúp người học so sánh được công việc kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp và kế toán tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, từ đó vận dụng tốt công việc kế toán trong mọi lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (A), PLO3 (A), PLO4 (M), PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO 10 (M).

12.41 Kế toán ngân hàng 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Nguyên lý kế toán

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, chức năng, môi trường pháp lý, thủ tục chứng từ và trình bày thông tin lên báo cáo tài chính trong ngân hàng.

- Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp kế toán để thực hiện các quy trình kế toán cơ bản trong ngân hàng.

- Kiểm tra được quy trình cơ bản để xử lý nghiệp vụ kế toán đối với các tình huống được giả định trong lĩnh vực kế toán ngân hàng.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về xử lý các nghiệp vụ phát sinh phổ biến tại các Ngân hàng thương mại như: thu, chi tiền mặt, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, huy động vốn, cấp tín dụng, kinh doanh ngoại tệ, thanh toán quốc tế và xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (M), PLO3 (M), PLO4 (M), PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO 10 (M)

12.42 Chuẩn mực kế toán Việt Nam 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

- *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày tổng quát hệ thống chuẩn mực kế toán nói chung, nguyên tắc xây dựng chuẩn mực kế toán Việt Nam
- Giải thích nội dung chủ yếu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam
- Mô tả việc áp dụng các chuẩn mực phổ biến vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.
- Hình thành ý thức tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam khi thực hiện công việc kế toán.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:* Chuẩn mực kế toán Việt Nam là học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về hệ thống chuẩn mực kế toán cho các doanh nghiệp ở Việt Nam, quá trình hình thành chuẩn mực kế toán doanh nghiệp, cụ thể người học được trang bị các kiến thức cơ bản về các chuẩn mực kế toán, đây là nền tảng khoa học có tính chất pháp lý, hướng dẫn thực hiện các nguyên tắc kế toán trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, người học hiểu được nguyên tắc xây dựng chuẩn mực cũng như đặc điểm và nội dung cơ bản của chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- ❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M).

12.43 Kiểm soát nội bộ

3 tín chỉ

- ❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính

- ❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

- *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày được khái niệm, vai trò, các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp

- Phân biệt được các dạng sai phạm trong doanh nghiệp.

- Trình bày được phương pháp đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc ngăn ngừa các gian lận trong doanh nghiệp. Hỗ trợ cho việc đánh giá và tư vấn về kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp cũng như phục vụ cho việc lập kế hoạch của cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính.

- Vận dụng những kiến thức đã học để xây dựng kiểm soát nội bộ cho các chu trình nghiệp vụ chủ yếu trong doanh nghiệp.

- Vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu, kiểm tra, và ngăn ngừa những gian lận trong tổ chức.

- Có ý thức tuân thủ pháp luật và quy định của tổ chức khi thực hiện công việc liên quan.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về kiểm soát nội bộ, và hoạt động kiểm soát trong các chu trình nghiệp vụ trong doanh nghiệp như kiểm soát chu trình mua hàng, tồn trữ và trả tiền; kiểm soát chu trình bán hàng, thu tiền; Kiểm soát chu trình tiền lương; Kiểm soát tiền;... Phục vụ cho việc đánh giá và tư vấn về kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp.

- ❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (M), PLO3 (M), PLO4 (M), PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO 10 (M).

12.44 Kiểm toán hoạt động

3 tín chỉ

- ❖ **Học phần học trước:** Kế toán tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Hiểu và giải thích được kiến thức về kiểm toán hoạt động: mục tiêu của kiểm toán hoạt động, quy trình kiểm toán, vận dụng kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ doanh nghiệp.

- Phân biệt và vận dụng các thủ tục kiểm toán cần thực hiện trong các giai đoạn của kiểm toán hoạt động.

- Vận dụng các kiến thức đã học để đề xuất các giải pháp để cải thiện tình hình hoạt động đối với các vấn đề đã được kiểm toán viên phát hiện trong quá trình kiểm toán, trên báo cáo kiểm toán.

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, chủ động trong quá trình học tập.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về kiểm toán hoạt động, các khái niệm, đặc điểm, phạm vi và quy trình kiểm toán hoạt động; Lập kế hoạch kiểm toán; Thực hiện kiểm toán; Kết thúc kiểm toán. Học phần này cũng trang bị cho sinh viên kiến thức về kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (M), PLO3 (M), PLO4 (M), PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO 10 (M).

12.45 Khuôn khổ pháp lý kế toán Việt Nam

3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Nguyên lý kế toán

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về cơ sở pháp lý của kế toán Việt Nam.

- Xác định được nội dung cơ bản của Luật Kế toán và quy định về xử lý các vi phạm pháp Luật Kế toán.

- Vận dụng được các khuôn khổ pháp lý kế toán vào xử lý các tình huống cụ thể trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, quy định pháp lý của kế toán khi thực hiện công việc liên quan đến kế toán.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này gồm những kiến thức cơ bản về cơ sở pháp lý của kế toán Việt Nam, các quy định cụ thể về nội dung công tác kế toán, về người làm kế toán, và quy định về xử lý các vi phạm pháp Luật Kế toán.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (R), PLO5 (M), PLO8 (M), PLO9 (M).

12.46 Ngân hàng thương mại

3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Tiền tệ, Ngân hàng và thị trường tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể hiểu được tổng quan các hoạt động của ngân hàng thương mại và phân tích được về mặt lý luận cũng

như kỹ thuật các nghiệp vụ của Ngân hàng thương mại hiện đại. Môn học cung cấp nền tảng kiến thức để sinh viên ra trường có thể đảm nhận các vị trí công việc tại ngân hàng như: giao dịch viên, tín dụng, thanh toán quốc tế, ngân quỹ.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Nội dung học phần sẽ khái quát cách thức tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại. Học phần tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, vai trò và kỹ thuật nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng như: huy động vốn, cấp tín dụng, thanh toán qua ngân hàng, kinh doanh ngoại hối. Ngoài ra, người học có cơ hội tiếp cận với phần mềm mô phỏng core banking tại phòng thực hành để có những trải nghiệm thực tế về môi trường làm việc tại ngân hàng. Bên cạnh đó, môn học cũng trang bị cho sinh viên các kiến thức cần thiết về các nghiệp vụ tín dụng ngắn hạn cũng như trung và dài hạn trong các NHTM hiện nay. Học phần được thiết kế để cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng cơ bản nhằm tạo điều kiện cho sinh viên khi tốt nghiệp ra trường dễ dàng tiếp cận với môi trường làm việc tại các NHTM. Sinh viên có thể ứng dụng những kiến thức đã học trong công tác thực tiễn tại các NHTM nói riêng cũng như các định chế tài chính trung gian nói chung.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT:** PLO1 (R), PLO5(M), PLO9 (M), PLO10 (M)

12.47 Thuế 3 tín chỉ

❖ **Học phần học trước:** Tiền tệ, Ngân hàng và thị trường tài chính

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể trình bày được các kiến thức tổng quan về thuế, nội dung cơ bản của các Luật thuế đang thực hiện tại Việt Nam, và những quy định cơ bản về quản lý thuế của nhà nước đối với doanh nghiệp. Sinh viên còn có thể vận dụng các phương pháp tính của các sắc thuế để làm bài tập, giải quyết các tình huống cũng như ứng dụng vào công việc thực tế.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành kế toán doanh nghiệp những kiến thức về cơ sở lý luận thuế, và những nội dung cụ thể của các sắc thuế chủ yếu đang được áp dụng hiện nay tại Việt Nam như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho người học những nội dung quản lý thuế của nhà nước đối với doanh nghiệp, để có thể áp dụng các chính sách thuế và tuân thủ pháp luật về thuế trong doanh nghiệp.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT:** PLO1 (R), PLO5(M), PLO9 (M), PLO10 (M)

12.48 Khóa luận tốt nghiệp 3 tín chỉ

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Theo quy định về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường.

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Giải thích được những nội dung cơ bản về lý thuyết kế toán theo Luật Kế toán, Chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và quốc tế;

- Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật kế toán để mô tả chính xác công tác kế toán tại doanh nghiệp;

- Phân tích được các chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo kế toán;

- So sánh, đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn, giữa chuẩn mực kế toán Việt nam với chuẩn mực kế toán quốc tế, từ đó đưa ra ý kiến nhận xét và kiến nghị phù hợp.

- Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, qui định pháp lý của kế toán và đơn vị khi thực hành các công việc kế toán liên quan đến đơn vị thực tập.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này giúp người học củng cố, ôn luyện những kiến thức ngành và chuyên ngành đã được học; tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận, quan sát công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp, từ đó đối chiếu so sánh với lý thuyết đã học, phân tích, đánh giá và đưa ra ý kiến nhận xét, kiến nghị cho phù hợp; rèn luyện cho sinh viên khả năng tự nghiên cứu và thích ứng nhanh với công việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (A), PLO2 (A), PLO3 (A), PLO4 (A), PLO5 (A), PLO7 (A), PLO8 (A), PLO9 (A), PLO 10 (A).

12.49 Thực tập cuối khóa 3 tín chỉ

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Theo quy định về điều kiện Thực tập cuối khóa của Trường.

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Giải thích được những nội dung cơ bản về lý thuyết kế toán theo Luật Kế toán, Chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và quốc tế;

- Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật kế toán để mô tả chính xác công tác kế toán tại doanh nghiệp;

- So sánh, đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn, giữa chuẩn mực kế toán Việt nam với chuẩn mực kế toán quốc tế, từ đó đưa ra ý kiến nhận xét và kiến nghị phù hợp.

- Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, qui định pháp lý của kế toán và đơn vị khi thực hành các công việc kế toán liên quan đến đơn vị thực tập.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần này giúp người học củng cố, ôn luyện những kiến thức ngành và chuyên ngành đã được học; Tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận, quan sát công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp, từ đó đối chiếu so sánh với lý thuyết đã học, đánh giá và đưa ra ý kiến nhận xét, kiến nghị cho phù hợp; Rèn luyện cho sinh viên khả năng tự nghiên cứu và thích ứng nhanh với công việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1 (A), PLO2 (A), PLO3 (A), PLO4 (A), PLO5 (A), PLO7 (A), PLO8 (A), PLO9 (A), PLO 10 (A).

12.50 Thực hành Kế toán mô phỏng công ty dịch vụ kế toán 3 tín chỉ

❖ **Điều kiện tiên quyết:** Theo quy định về điều kiện Thực tập cuối khóa

❖ **Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:**

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Trình bày những nội dung cơ bản về các nguyên tắc, chuẩn mực và chế độ kế toán để thực hiện các bước trong một chu trình kế toán từ lập chứng từ, mở sổ, ghi sổ, khóa sổ và lập Báo cáo tài chính và Báo cáo thuế cho doanh nghiệp khách hàng tại công ty dịch vụ kế toán.

- Vận dụng các nguyên tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán để thực hiện các phần hành kế toán trên mẫu chứng từ và sổ sách kế toán thực qua các bước: tiếp nhận thông tin, lập và kiểm

tra chứng từ; ghi sổ chi tiết; ghi sổ tổng hợp; đối chiếu và lập các Báo cáo tài chính, Báo cáo thuế; lưu trữ.

- Vận dụng phần mềm kế toán hỗ trợ thực hành các phần hành kế toán tại công ty dịch vụ kế toán.

- Phân tích và đánh giá được kết quả thực hiện so với các học phần Thực hành kế toán tài chính, Thực hành kế toán thuế.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thực hành các phần hành kế toán trên các biểu mẫu chứng từ, sổ sách mô phỏng thực tế với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán nhằm nâng cao kỹ năng thực hành của sinh viên, giúp sinh viên tiếp cận và thực hiện được công việc kế toán như một kế toán thực sự trong công ty dịch vụ kế toán.

❖ **Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:** PLO1(A), PLO2(A), PLO3(A), PLO4(A), PLO5(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A).



HIỆU TRƯỞNG ✓

PGS.TS Phạm Tiên Đạt

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH CTĐT

TS. Trần Hồng Vân